Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa
07.08.2020 17:10:40 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 139 /BC-UBND	*Khánh Hòa, ngày 07 tháng 8 năm 2020*

BÁO CÁO
Về dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế -xã hội 5 năm 2021-2025

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Đề cương báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 ban hành kèm theo Văn bản số 3889/BKHĐT-TH ngày 16/6/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

UBND tỉnh Khánh Hòa báo cáo như sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020

1. Việc cụ thể hóa các đường lối, quan điểm, mục tiêu và định hướng phát triển vào các chương trình, kế hoạch phát triển của địa phương

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020. Đồng thời, xây dựng và triển khai 4 Chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh, gồm Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình phát triển đô thị, Chương trình phát triển nhân lực và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát triển 3 vùng kinh tế trọng điểm, gồm khu vực thành phố Nha Trang, khu vực vịnh Cam Ranh và khu kinh tế Vân Phong.

Ngoài ra, tỉnh Khánh Hòa ban hành Chương trình hành động số 13-CTr/TU, ngày 31/3/2017 thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; Chương trình hành động số 16-CTr/TU, ngày 17/10/2017 thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Chương trình hành động số 15-CTr/TU, ngày 17/10/2017 thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 17/10/2017 thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 03/6/2017 về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.

UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành các Kế hoạch thực hiện cụ thể hóa các Nghị quyết, Chương trình hành động của Tỉnh ủy nhằm thực hiện các mục tiêu,

nhiệm vụ, giải pháp tiến đến mục tiêu cuối cùng là nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế, xã hội và môi trường giai đoạn 2016-2020.

**** Về kinh tế:***

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP), giai đoạn 2016-2019 tăng bình quân 7,7%/năm; tuy nhiên, từ đầu năm 2020, do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, kinh tế của tỉnh đã giảm sút đáng kể, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân giai đoạn 2016-2020 là 6,1%/năm.

- GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 70,76 triệu đồng.

- Đến năm 2020, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tiếp tục tăng tỷ trọng khu vực dịch vụ (chiếm 51,21%), công nghiệp, xây dựng (chiếm 29%) và giảm tỷ trọng khu vực nông, lâm, thủy sản (chiếm 10,18%).

- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2020 đạt 1.450 triệu USD.

- Tổng thu ngân sách trong 5 năm (2016-2020) đạt 91.541 tỷ đồng, trong đó thu nội địa bình quân giai đoạn 2016-2020 tăng 1,4%/năm (giai đoạn 2016-2019 tăng 11,6%/năm).

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trong 5 năm 2016-2020 đạt 206,87 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân 12,6%/năm.

- Tỷ lệ huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội/GRDP hàng năm đạt 53,5%.

**** Về văn hóa - xã hội:***

- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân đạt 1,5%/năm.

- Số lao động có việc làm tăng bình quân 12,1 nghìn người/năm.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2020 đạt 80%.

- Đến năm 2020, có 35,1 giường bệnh[1] và 10 bác sĩ[2] trên 10.000 dân

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2020 dưới 9%.

- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đến năm 2020 trên 90%.

- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2020 đạt 60%.

- Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới là 56/92 xã (đạt 60,9%).

**** Về tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững:***

- Tỷ lệ che phủ rừng năm 2020 đạt trên 47,5%.

- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh đến năm 2020 đạt 95%.

---

[1] Trong đó, 32,1 giường bệnh khu vực công lập và 03 giường bệnh ngoài công lập.

[2] Trong đó, 8 bác sĩ thuộc khu vực công lập và 2 bác sĩ thuộc khu vực ngoài công lập.

- 90% các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đạt các tiêu chuẩn về môi trường.

3. Tình hình thực hiện chủ trương, chính sách lớn cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh theo từng ngành, lĩnh vực.

Quán triệt các quan điểm, định hướng đổi mới đề ra tại Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về "một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế". Tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Chương trình hành động số 13/CTr-TU ngày 31/3/2017 triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Kết quả đạt được như sau:

a) Phát huy lợi thế đặc thù vừa có biển, đồng bằng, miền núi, vừa thuận lợi về giao thông[3], hệ thống cảng biển[4], kinh tế của tỉnh từng bước đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và từng bước hội nhập quốc tế.

Kinh tế tiếp tục phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng hiện đại, tăng tỷ trọng khu vực dịch vụ và công nghiệp - xây dựng và đạt được những chuyển biến vượt bậc; cụ thể: cơ cấu kinh tế năm 2016 là dịch vụ 50,14%, công nghiệp - xây dựng 25,9%, nông - lâm - ngư nghiệp 13,04%, đến năm 2020 là dịch vụ 51,21%; công nghiệp - xây dựng 29%; nông - lâm - ngư nghiệp 10,18%. Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong GRDP chiếm bình quân 30,7%/năm, cao hơn giai đoạn 2011-2015 (bình quân 17,2%/năm). Tiềm lực về cơ sở vật chất, dịch vụ của ngành du lịch đã có bước phát triển mạnh về quy mô lẫn chất lượng; hình thành một số ngành kinh tế mũi nhọn như đóng tàu, chế biến, xuất khẩu thủy sản,... Nhiều sản phẩm mới của công nghiệp địa phương đã tham gia xuất khẩu và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước như đóng mới tàu biển, hạt điều, hải sản, yến sào, đường mật; quần áo may sẵn, sản xuất sợi,...

b) Thực hiện cơ cấu lại của từng ngành, lĩnh vực, đó là:

➢ *Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới:*

Ngành nông nghiệp được cơ cấu lại theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Chuyển đổi đất đai trong nông nghiệp, các địa phương trong tỉnh đã thực hiện chuyển đổi 961,4 ha đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng hàng năm và cây ăn quả, trong đó: huyện Cam Lâm có diện tích chuyển đổi nhiều nhất với 140 ha đất lúa kém hiệu quả chuyển sang trồng khoai sáp và 114,7 ha mía, mì kém hiệu quả chuyển đổi sang trồng xoài; huyện Khánh Vĩnh chuyển đổi 95 ha đất lúa kém hiệu quả sang trồng bưởi và sầu riêng,...; sản lượng lương thực có hạt bình quân đạt 255,9 nghìn tấn/năm, tăng bình quân 0,8/năm; từng bước

---

[3] Các tuyến quốc lộ (1, 26, 27C, 27B) kết nối Bắc Nam và vùng Tây Nguyên; tuyến đường sắt Bắc Nam; sân bay quốc tế Cam Ranh kết nối trong nước và thế giới.

[4] Bắc Vân Phong, Nam Vân Phong, Nha Trang, Cam Ranh...

hình thành các vùng sản xuất tập trung, thâm canh, tăng cường liên kết theo chuỗi, nâng cao giá trị của nông sản. Các mô hình chăn nuôi công nghiệp, bán công nghiệp, nuôi công nghệ cao được phát triển, chất lượng vật nuôi được cải thiện. Thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng, công tác lâm sinh, góp phần tăng độ che phủ rừng, đạt chỉ tiêu 47,5%. Thủy sản phát triển đa dạng, kim ngạch xuất khẩu thủy sản chiếm từ 35-44% giá trị xuất khẩu của tỉnh, đưa Khánh Hòa trở thành một trong những tỉnh xuất khẩu thủy sản mạnh trong cả nước. Củng cố, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế hợp tác, hợp tác xã; đổi mới hoạt động của các hợp tác xã theo hướng chú trọng tổ chức nông dân sản xuất nông sản hàng hóa quy mô lớn, chất lượng bảo đảm, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; nhiều hợp tác xã đã kết nối với các doanh nghiệp để tổ chức sản xuất, tiêu thụ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tạo ra các sản phẩm có giá trị kinh tế cao như: Các hợp tác xã ở huyện Diên Khánh đã tổ chức liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ lúa giống cho các thành viên trong hợp tác xã; Hợp tác xã nông nghiệp Ninh Quang 1, huyện Ninh Hòa xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm gạo, với thương hiệu Gạo Ngọc Quang, nhằm thu mua, tiêu thụ sản phẩm nông sản hỗ trợ cho các hộ thành viên trong hợp tác xã....

Trung tâm Nông nghiệp Công nghệ cao Khánh Hòa đã triển khai nhiều hoạt động nghiên cứu, khảo nghiệm nhiều giống cây trồng, vật nuôi sạch bệnh, thích ứng tốt với điều kiện thời tiết, thổ nhưỡng của địa phương. Bên cạnh đó, Trung tâm cũng đã thực hiện tốt công tác sản xuất và chuyển giao các giống lúa xác nhận và lúa nguyên chủng để đáp ứng diện tích sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh, đồng thời hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ kỹ thuật để giúp các hộ nông dân triển khai các mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả kinh tế cao.

➢ *Cơ cấu lại một cách thực chất các ngành công nghiệp:*

Ngành công nghiệp được cơ cấu lại, phát triển theo cả chiều rộng và chiều sâu, chú trọng phát triển theo chiều sâu, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp, góp phần ổn định và phát triển nền kinh tế của tỉnh. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân 6,5%/năm, giá trị sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp là 95,3%. Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp đã tích cực đầu tư, cải tiến công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật, tiết giảm chi phí sản xuất, mở rộng thị trường. Một số dự án, khu, cụm công nghiệp đã hoàn thành và đang thực hiện tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo nguồn thu mới như Nhà máy Bia Sài Gòn - Khánh Hòa, Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1, Cảng tổng hợp Nam Vân Phong và Bắc Vân Phong, Khu công nghiệp Ninh Thủy (hoàn tất một số hạng mục công trình hạ tầng như cấp nước, xử lý nước thải, cấp điện...); các Cụm công nghiệp như Diên Phú - VCN, Trảng É 1, Sông Cầu,..., góp phần tạo thêm năng lực mới cho ngành công nghiệp của tỉnh. Đồng thời, việc phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế của tỉnh như công nghiệp đóng tàu, chế biến thực phẩm, chế biến thủy, hải sản xuất khẩu, dệt may, công nghiệp hỗ trợ... và các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường vào sản xuất kinh doanh, đã tạo động lực phát triển công nghiệp. Tiểu thủ công nghiệp và nghề

truyền thống được khuyến khích, tạo điều kiện và phát triển thuận lợi, góp phần giải quyết nhiều vấn đề xã hội.

Những năm gần đây, Khánh Hòa được xác định là địa phương có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển điện năng lượng mặt trời nên đã thu hút được nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước đến tìm kiếm cơ hội đầu tư. Hiện tại, trên địa bàn tỉnh có 41 dự án nhà máy điện mặt trời xin bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Khánh Hòa, trong đó có 09 dự án đã được Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung quy hoạch, các dự án tập trung tại các địa bàn thà nh phố Cam Ranh, thị xã Ninh Hòa, huyện Cam Lâm và huyện Vạn Ninh. Các dự án đã hoàn thành đóng điện vận hành trước ngày 30/6/2019, cụ thể : Nhà máy điện năng lược mặt trời Sông Giang công suất 50MWp, Nhà máy điện mặt trời KN Cam Lâm công suất 50MWp, Nhà máy điện mặt trời AMI Khánh Hòa công suất 50MWp, Nhà máy điện mặt trời Cam Lâm VN công suất 50 MWp, Nhà máy điện mặt trời Điện lực Miền Trung công suất 50MW, Nhà máy điện mặt trời Tuấn Ân công suất 10MW,...

➢ *Thực hiện cơ cấu lại và phát triển nhanh các ngành dịch vụ, duy trì tốc độ tăng trưởng các ngành dịch vụ cao hơn tốc độ tăng trưởng GRDP:*

Các ngành dịch vụ tiếp tục phát triển nhanh với tốc độ tăng trưởng bình quân 6,8%/năm, cao hơn tốc độ tăng trưởng GRDP. Trong đó, ngành du lịch phát triển theo định hướng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; doanh thu du lịch giai đoạn 2016-2020 tăng bình quân 5%/năm (giai đoạn 2016-2019 tăng 26,1%/năm); tổng số khách du lịch đến Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020 đạt 26,39 triệu lượt (giai đoạn 2016-2019 đạt 23,18 triệu lượt, chiếm 87,8 tổng số), khách quốc tế giai đoạn 2016-2020 đạt 11,07 triệu lượt, tăng bình quân 9,9%/năm (giai đoạn 2016-2019 đạt 9,5 triệu lượt, chiếm 86,2 tổng số); cơ sở kinh doanh du lịch tiếp tục phát triển theo xu hướng đầu tư chiều sâu và quy mô lớn; các loại hình, sản phẩm du lịch ngày càng đa dạng, nâng cao chất lượng; hoạt động xúc tiến, quảng bá, kết nối phát triển du lịch được đẩy mạnh, trong đó có những sản phẩm trở thành thương hiệu nổi tiếng riêng có của Khánh Hòa như tắm bùn khoáng nóng I-resort, khu vui chơi giải trí Vinpearl Land, khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh;...Các sự kiện văn hóa du lịch được tổ chức tại tỉnh Khánh Hòa như chương trình Festival Biển Nha Trang – Khánh Hòa định kỳ 2 năm một lần, cuộc thi Hoa hậu Hoàn vũ Việt Nam 2017 và 2019, Năm Du lịch quốc gia 2019,..., đã tổ chức thành công tốt đẹp tại thành phố Nha Trang,...đã đưa du lịch Khánh Hòa ngày càng phát triển, trở thành một thương hiệu du lịch mạnh, gây được lòng tin với du khách; công tác an ninh trật tự, vệ sinh môi trường du lịch tiếp tục được tăng cường.

Hoạt động thương mại phát triển với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 tăng bình quân 4,9%/năm (giai đoạn 2016-2019 tăng 13,1%/năm). Nhiều trung tâm thương mại của các nhà bán lẻ hàng đầu trong và ngoài nước được đưa vào hoạt động, đáp ứng nhu cầu mua sắm của Nhân dân và du khách, trong đó có 126 chợ, 06 Trung tâm thương mại (Hoàn Cầu, Big C, Lotte Mart, Vinmax, Vincom Plaza Lê Thánh Tôn, Vincom Plaza Trần Phú Nha Trang), 24 siêu thị (10 siêu thị kinh doanh tổng hợp, 14 siêu thị chuyên doanh như siêu thị sách, nội thất, điện máy, vật

liệu xây dựng, điện thoại di động,...). Dịch vụ vận tải tiếp tục phát triển mạnh, nhất là vận tải hàng không và vận tải biển; Cảng Hàng không quốc tế Cam Ranh, mỗi năm tiếp nhận 2,5 triệu lượt khách, khối lượng hàng hóa qua Cảng đạt trên 3 triệu tấn/năm; Cảng quốc tế Cam Ranh (đã hoàn thành giai đoạn 1 và đưa vào hoạt động tháng 3-2016) là một trong những cảng nước sâu hàng đầu của Việt Nam ở gần tuyến hàng hải quốc tế, với khả năng tiếp nhận tàu lên đến 05 vạn tấn. Bên cạnh đó, tỉnh Khánh Hòa cũng đã hoàn thành việc tiếp nhận và thực hiện chuyển đổi công năng cảng Nha Trang thành cảng hành khách và tổ hợp dịch vụ để phát triển dịch vụ du lịch.

➢ *Thực hiện khai thác và sử dụng các nguồn lực có hiệu quả, nhất là đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước:*

Thực hiện các giải pháp nhằm ngăn chặn đà suy thoái giảm nguồn lợi thủy sản và từng bước phục hồi và làm giàu nguồn lợi thủy sản vùng biển gần bờ. không cho phát triển tàu cá dưới 50CV nhằm hạn chế tình trạng đánh bắt ven bờ; tạm dừng việc cấp văn bản chấp thuận cho phép đóng mới tàu cá hành nghề lưới kéo và không cấp giấy phép khai thác thủy sản mới cho thuyền nghề lưới kéo dưới mọi hình thức để giảm dần việc khai thác hải sản non.

Chấn chỉnh xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai. Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, kiên quyết xử lý vi phạm. Thực hiện nghiêm việc giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất.

Tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động khai thác, vận chuyển và kinh doanh khoáng sản cát, sỏi đất đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh, cụ thể: dừng, không cấp mới hoặc gia hạn nạo vét, thu hồi khoáng sản trong năm 2018; tập trung vào công tác kiểm tra, chấn chỉnh vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản, đặc biệt là khai thác khoáng sản cát; tham mưu tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định (bao gồm cả nạo vét, thu hồi khoáng sản từ sông, suối, hồ chứa, hồ thủy điện...); xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu các địa phương để xảy ra vi phạm trong công tác quản lý khoáng sản gây ảnh hưởng đến đất đai, công trình, cuộc sống người dân...

Đẩy mạnh công tác kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; ngăn chặn việc khai thác trái phép, khai thác lãng phí các nguồn tài nguyên thiên nhiên, nâng cao hiệu quả khai thác tài nguyên khoáng sản gắn với chế biến sâu. Tăng cường quản lý, xử lý nghiêm việc khai thác và xuất khẩu khoáng sản trái phép.

c) Thực hiện cơ cấu lại một số lĩnh vực trọng tâm, gồm: đầu tư công; các tổ chức tín dụng; doanh nghiệp nhà nước; ngân sách nhà nước; khu vực công; đơn vị sự nghiệp công lập:

➢ *Cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công:*

Theo quy định Luật Đầu tư công, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn, tỉnh Khánh Hòa đã lập kế hoạch đầu tư công trung

hạn phù hợp quy định của Luật Đầu tư công, bám sát các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, trong đó có các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu về tài chính, ngân sách, đầu tư. Theo đó, đáp ứng các nội dung sau: (i) Rà soát, lựa chọn các công trình theo ngành, lĩnh vực, chương trình, tạo động lực lan tỏa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội (bao gồm: các ngành, lĩnh vực như giao thông trục chính, kênh mương và đường ống cấp nước đồng bộ với công trình đầu mối, hồ chứa, đê kè ứng phó với biến đổi khí hậu, khắc phục ô nhiễm môi trường, hạ tầng y tế, giáo dục đào tạo và dạy nghề, khoa học công nghệ, văn hóa xã hội,...); (ii) Bố trí vốn thực hiện theo thứ tự ưu tiên như thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, trả nợ vốn vay đến hạn, vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ; chi bồi thường giải tỏa; khắc phục hậu quả do bão lũ gây ra; (iii) Tỷ trọng vốn đầu tư của các ngành, lĩnh vực thuộc khối xã hội, quốc phòng, an ninh chiếm 41,6%; tỷ trọng của các ngành, lĩnh vực thuộc khối hạ tầng kinh tế chiếm 58,4%; (iv) Trên cơ sở biết rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trung hạn, các cấp ngân sách chủ động trong việc phân bổ, bố trí vốn cho các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý, đảm bảo hiệu quả nhất, góp phần khắc phục cơ bản tình trạng bị động, tình trạng cắt khúc trong đầu tư, mất cân đối trong bố trí vốn ngân sách.

Trong quá trình thực hiện, UBND tỉnh Khánh Hòa đã chỉ đạo các chủ đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương, vốn Trung ương hỗ trợ khẩn trương hoàn thiện các thủ tục, đẩy nhanh tiến độ thi công và nghiệm thu khối lượng hoàn thành để giải ngân 100% kế hoạch đã giao. Chỉ đạo kiểm tra, rà soát đối với các dự án đã bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công nhưng tiến độ thực hiện chậm, không đảm bảo khả năng giải ngân hết số vốn đã giao thì điều chỉnh, chuyển vốn bổ sung cho các dự án có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả nguồn vốn.

Đối với các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, gồm dự án chuyển tiếp, dự án đã hoặc chưa ký kết hiệp định nếu thấy không hiệu quả, phải nghiên cứu dừng ngay việc triển khai thực hiện để bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn vốn vay, kiểm soát chặt chẽ về sự cần thiết, chỉ thực hiện các dự án thực sự hiệu quả. Không để xảy ra tình trạng dự án được ký kết hiệp định nhưng không đưa được vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn.

➢ *Đẩy mạnh cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD) gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020:*

UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020" kèm theo Quyết định số 3345/QĐ-UBND ngày 07/11/2017; chỉ đạo đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu, tăng cường công tác phối hợp trong triển khai Nghị quyết 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng; phối hợp với Tòa án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ TCTD tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai Nghị quyết

42/2017/QH14, Quyết định số 1058/QĐ-TTg và đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu. Đến 31/12/2019, tổng các khoản nợ xấu theo Nghị quyết 42/2017/QH14 trên địa bàn so với 31/12/2018 giảm 2,42%.

Đối với các Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND), Chi nhánh chỉ đạo triển khai quyết liệt, hiệu quả Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 đã được Chi nhánh phê duyệt; tích cực triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp xử lý nợ xấu như đôn đốc thu hồi nợ, bán, xử lý nợ, xử lý tài sản bảo đảm, khởi kiện khách hàng vay, sử dụng dự phòng để xử lý và các biện pháp cần thiết khác để đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu.

Toàn tỉnh hiện có 4 QTDND đang hoạt động, đã xây dựng phương án cơ cấu lại đến năm 2020 và được NHNN Chi nhánh phê duyệt (đạt tỷ lệ 100%); 100% QTDND thuộc đối tượng quy định của Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 của NHNN về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về ngân hàng hợp tác xã, QTDND và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống QTDND (Thông tư 21/2019/TT-NHNN) đã lập và được NHNN Chi nhánh phê duyệt Phương án xử lý hoạt động theo Thông tư số 21/2019/TT-NHNN.

➢ *Đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước:*

UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Công văn số 5992/UBND-XDNĐ ngày 07/7/2017 gửi Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch sắp xếp, cổ phần hóa, tái cơ cấu, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020; theo đó đã thực hiện một số nội dung như sau: (i) Tiếp tục duy trì 100% vốn nhà nước tại 04 doanh nghiệp là: Công ty TNHH MTV Yến sào Khánh Hòa, Công ty TNHH MTV Lâm sản Khánh Hòa, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Khánh Hòa, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trầm hương; (ii) Hợp nhất 02 doanh nghiệp nhà nước là Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Khánh Hòa và Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Nam Khánh Hòa thành Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Khánh Hòa (100% vốn nhà nước) theo Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh; (iii) Tổng Công ty Khánh Việt hoàn thành việc thoái vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Dệt Tân Tiến theo đề án tái cơ cấu giai đoạn 2016 - 2020 do UBND tỉnh phê duyệt; triển khai công tác cổ phần hóa tại Công ty mẹ - Tổng Công ty Khánh Việt theo Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ; (iv) Tiếp tục giữ nguyên phần vốn nhà nước đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công ích đã hoàn thành cổ phần hóa bao gồm: Công ty CP Cấp thoát nước Khánh Hòa, Công ty CP Môi trường đô thị Nha Trang, Công ty CP Đô thị Cam Ranh, Công ty CP Đô thị Ninh Hòa, Công ty CP Công trình Đô thị Vạn Ninh và Công ty CP Quản lý Xây dựng và Giao thông Khánh Hòa. Đang tiến hành lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm định giá cổ phần, xây dựng phương án thoái vốn và tổ chức bán đấu giá phần vốn nhà nước tại các Công ty Cổ phần (Cấp thoát nước Khánh Hòa, Môi trường và Đô thị Nha Trang, Đô thị Cam Ranh, Đô thị Ninh Hòa và Công trình Đô thị Vạn Ninh); (v) Thực hiện xong việc thoái vốn nhà nước tại Công ty CP Cảng Nha Trang từ 61,42% xuống còn 6,4% vốn điều lệ, (vi) Thực hiện chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước quản lý tại 02 doanh

nghiệp là Công ty CP Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa và Công ty CP Xuất khẩu thủy sản Khánh Hòa về Tổng công ty Đầu tư kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).

Đến năm 2020, tiếp tục thực hiện lộ trình cổ phần hóa Tổng công ty Khánh Việt theo phương án đã được phê duyệt. Thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang theo Quyết định 1232/QĐ-TTg của Thủ tướng. Tuy nhiên, do hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực công ích vệ sinh môi trường, tỷ suất lợi nhuận thấp nên cổ phiếu của công ty không hấp dẫn các nhà đầu tư. Kết quả thoái vốn của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang có số thu không đủ bù chi phí, UBND tỉnh đã đề nghị Bộ Tài chính sử dụng Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp trung ương để bù đắp số tiền 224 triệu đồng chi phí thoái vốn. Căn cứ Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Thông báo số 3072/TB-TTKQH ngày 25/9/2019, sau khi có Nghị định của Chính phủ ban hành hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước (được để lại địa phương hay nộp về trung ương), sẽ thực hiện tiếp việc thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang theo quy định mới của Chính phủ.

➢ *Cơ cấu lại ngân sách nhà nước:*

Triển khai thực hiện các giải pháp trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Chương trình hành động số 11-CT/TU ngày 30/3/2017 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 4155/UBND-KT ngày 18/5/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa, thu NSNN giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh đã chuyển dịch phù hợp với xu hướng phát triển bền vững, tăng dần tỷ trọng thu nội địa và giảm dần tỷ trọng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu. Năm 2016, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu chiếm 32,1% và thu nội địa chiếm 67,9%, đến năm 2020, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu chiếm 10,7% và thu nội địa chiếm 89,3%.

Tỉnh Khánh Hoà đã triển khai thực hiện các giải pháp để cơ cấu lại nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước. Qua đánh giá tốc độ tăng chi đầu tư chưa ổn định, tỷ trọng chi đầu tư trong tổng chi (bình quân 43,08%) còn thấp hơn tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi (bình quân 56,9%).

➢ *Cơ cấu lại khu vực công*:

Thực hiện Luật quản lý sử dụng tài sản công, Nghị định của Chính phủ quy định sắp xếp lại, xử lý tài sản công, UBND tỉnh Khánh Hòa đã rà soát và ban hành Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 điều chỉnh và phê duyệt phương tổng thể sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với một số cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Khánh Hòa.

➢ *Thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập:*

Thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, theo kế hoạch có 02 đơn vị thực hiện, đó là Trung tâm Nông nghiệp Công nghệ cao và Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới. Tuy nhiên, hiện nay đang có chủ trương thay thế Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 về Tiêu chí, danh mục ngành, lĩnh vực chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại Công văn số 7492/VPCPĐMDN ngày

20/08/2019 nên công tác thực hiện chuyển đổi 02 đơn vị trên sẽ triển khai sau khi có Quyết định thay thế Quyết định trên.

d) Năng suất lao động xã hội (giá so sánh) bình quân hàng năm đạt 72 triệu đồng/lao động, tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân 5,8%/năm. Để cải thiện môi trường đầu tư sản xuất, kinh doanh, 5 năm qua, tỉnh đã ban hành một số cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu, khai thác, sáng chế; hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động khởi nghiệp, khuyến khích các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi và đăng ký thành lập doanh nghiệp. Đến ngày 30/6/2020, toàn tỉnh có 10.132 doanh nghiệp đang hoạt động và kê khai thuế; các loại hình doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh phát triển đa dạng về sở hữu, hoạt động đan xen, tạo động lực khai thác tối đa tiềm năng để phát triển kinh tế - xã hội; tập trung cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công. Tạo điều kiện thuận lợi và nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh doanh khu vực kinh tế tư nhân để trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; duy trì mở rộng các dịch vụ khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Khánh Hòa thuộc nhóm điều hành "Khá" so với cả nước[5].

4. Tình hình thực hiện các đột phá chiến lược

a) Về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa:

Nhiều loại hình doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh phát triển đa dạng về sở hữu, hoạt động đan xen tạo động lực khai thác tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đã từng bước chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước sang doanh nghiệp Nhà nước nắm cổ phần chi phối, doanh nghiệp cổ phần hóa hoàn toàn vốn ngoài Nhà nước và hoạt động theo cơ chế kinh tế thị trường. Từng bước đổi mới và nâng cao hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên, đến nay các đơn vị đã tự đảm bảo toàn bộ hoặc một phần chi phí hoạt động.

Thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, bền vững trên cơ sở Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Nhà ở. Đã hoàn thiện việc phân loại, đánh giá đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tạo cơ sở pháp lý để quyền sử dụng đất trở thành nguồn vốn quan trọng cho đầu tư phát triển. Thúc đẩy, tạo điều kiện đồng bộ phát triển các loại thị trường, thúc đẩy tự do cạnh tranh, kiểm soát độc quyền, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng, tôn trọng quyền định giá và cạnh tranh về giá của doanh nghiệp theo quy định pháp luật. Tạo lập môi trường bình đẳng trong kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, không can thiệp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Xóa bỏ tình trạng bao cấp đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

---

[5] Vị trí xếp hạng PCI của tỉnh Khánh Hòa: năm 2015 đạt 58,69 điểm, xếp thứ 27/63 tỉnh, thành; năm 2016 đạt 59,59 điểm, xếp thứ 24/63 tỉnh, thành; năm 2017 đạt 63,36 điểm, xếp thứ 23/63 tỉnh, thành; năm 2018 đạt 64,42 điểm, xếp thứ 17/63 tỉnh, thành; năm 2019 đạt 65,37 điểm, xếp thứ 29/63 tỉnh, thành.

Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh; nhiều thủ tục hành chính được công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân giải quyết hồ sơ nhanh chóng, thuận lợi.

b) Về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ:

Đã tập trung huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị để tạo động lực liên kết phát triển toàn vùng như: Mở rộng Quốc lộ 1A, Quốc lộ 26, 27B, 27C, Hầm đường bộ Đèo Cả; đường Nha Trang - Đà Lạt, đường Phong Châu; đầu tư xây dựng đường cất hạ cánh số 2, Nhà ga hành khách quốc tế Sân bay quốc tế Cam Ranh; Cảng Quốc tế Cam Ranh, Cảng Cam Ranh (Cảng Ba Ngòi cũ); nâng cấp các đường Tỉnh lộ,... Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng .Chăn nuôi Khatoco Ninh Ích, các cụm công nghiệp Diên Phú, Đắc Lộc, Trảng É, Sông Cầu, , khu công nghiệp Ninh Thủy, từng bước đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế Vân Phong,...

Đã đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống cấp điện, cấp nước, xử lý nước thải, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng thương mại theo hướng hiện đại, phục vụ tốt chức năng đô thị. Hiện nay, tỉnh đã hoàn thành, đưa vào hoạt động một số công trình và đang tiếp tục thu hút vốn đầu tư để phủ điện cho các khu vực có địa hình không thể sử dụng được điện lưới quốc gia. Từng bước đầu tư hoàn chỉnh các hồ chứa nước, hệ thống thoát lũ, các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu, các công trình cấp nước sạch nông thôn và đô thị theo quy hoạch. Đã hình thành nhiều trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, các đại lý, cửa hàng bán lẻ tổng hợp và chuyên doanh nhằm thúc đẩy phát triển hoạt động thương mại trên địa bàn. Triển khai tốt Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất, Chương trình cung ứng dịch vụ viễn thông công ích, Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đến năm 2020…

Thành phố Nha Trang được tập trung phát triển cơ sở hạ tầng đồng bộ, chỉnh trang đô thị gắn với đẩy mạnh phát triển du lịch biển. Hiện nay, thành phố đã hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung đến năm 2025 và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Thành phố đang triển khai Đề án tổ chức giao thông đường bộ, hệ thống điện chiếu sáng đô thị, ngầm hóa cơ sở hạ tầng kỹ thuật một số tuyến đường khu vực trung tâm. Khu vực phía Đông đường Trần Phú - Phạm Văn Đồng được quy hoạch với định hướng phát triển công viên cây xanh, phát triển không gian công cộng phục vụ cộng đồng, khách du lịch, nâng tầm phát triển trở thành trung tâm du lịch quốc gia, quốc tế... Nha Trang được chọn để triển khai thí điểm, tạo dựng cơ sở dữ liệu chính quyền điện tử, hướng đến xây dựng mô hình thành phố thông minh; đang tiến hành công tác lập quy hoạch, đầu tư Cảng Nha Trang thành cảng du lịch quốc tế; quy hoạch tổng thể hạ tầng giao thông khu vực phía Nam Nha Trang để giải quyết ùn tắc giao thông. Nhiều khu đô thị mới, dự án du lịch quy mô lớn đã hoàn thành và đưa vào khai thác, sử dụng. Các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng các khu đô thị, khu chức năng đã và đang phát huy hiệu quả, đúng định hướng phát triển của thành phố trong tương lai.

c) Về phát triển nguồn nhân lực:

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 07 trường Đại học, 08 trường Cao đẳng, 12 trường Trung cấp và 11 viện nghiên cứu, trong đó tập trung nhiều trường, viện nghiên cứu, đào tạo các chuyên ngành về biển và các ngành, nghề phục vụ phát triển dịch vụ, du lịch. Bước đầu đã xây dựng đội ngũ nhân lực có trình độ chuyên môn, có tri thức và kỹ năng làm việc trong môi trường hội nhập (đến hết năm 2020 tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đạt 80%, trong đó lao động qua đào tạo nghề đạt 60%; tỷ lệ sinh viên, học sinh học nghề tốt nghiệp ra trường có việc làm hàng năm đạt trên 70%). Ngoài ra, tỉnh cũng đã hỗ trợ đào tạo cho các tỉnh vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên một số ngành, nghề như sư phạm, y tế, du lịch, văn hóa nghệ thuật, nuôi trồng và phát triển thủy sản...

Năm 2015, Trường Đại học Khánh Hòa thành lập theo Quyết định số 1234/QĐ-TTg, ngày 03/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ, với định hướng phát triển trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực; đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, khu vực và cả nước; đặc biệt, Trường tập trung đào tạo chuyên ngành về sư phạm, văn hóa - nghệ thuật, du lịch, công nghệ thông tin, khoa học xã hội và nhân văn. Năm học 2017 - 2018, Trường đã tuyển sinh 08 ngành trình độ đại học, 24 ngành bậc cao đẳng, 05 ngành bậc trung cấp và một số ngành đào tạo hệ liên thông, bồi dưỡng ngắn hạn.

Đã triển khai thực hiện Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của HĐND tỉnh, trong đó Nhân lực sản xuất kinh doanh: lao động có trình độ cao đẳng và trình độ trung cấp trong tổng số lao động qua đào tạo chiếm 24,50% (mục tiêu đến 2020 là 25-30%); lao động được dạy nghề ngắn hạn chiếm 20,70% (mục tiêu đến 2020 là 45-50%). Nhân lực 02 huyện miền núi Khánh Sơn, Khánh Vĩnh: lao động qua đào tạo chiếm 42,44% (mục tiêu 2020 là 40-45%), trong đó lao động qua đào tạo có trình độ trung cấp trở lên chiếm 27,17% (mục tiêu 2020 là 30-35%), tỷ lệ lao động qua đào tạo có việc làm đạt 82,5%. Nhân lực khối Đảng, Đoàn thể và Mặt trận: CBCCVC làm công tác nghiệp vụ có trình độ Đại học trở lên chiếm 90,40% (mục tiêu 2020 là 90%), CBCCVC thuộc nguồn quy hoạch có trình độ TC Lý luận chính trị trở lên chiếm 93% (mục tiêu 2020 là 80%). Nhân lực khối quản lý hành chính, sự nghiệp: CBCC cấp tỉnh, cấp huyện làm công tác nghiệp vụ có trình độ Đại học trở lên chiếm 92,31% (mục tiêu 2020 là 95%), CBCC cấp xã có trình độ Trung cấp trở lên chiếm 93,72%, trong đó trình độ Đại học trở lên chiếm 50% (mục tiêu 2020 là 95% và có trình độ Đại học trở lên là 40%).

5. Tình hình thực hiện các cân đối: tín dụng; thu chi ngân sách nhà nước; quản lý nợ công, nợ Chính quyền địa phương; xuất nhập khẩu.

a) Hoạt động tín dụng.

Các Chi nhánh Ngân hàng Khánh Hòa bám sát chủ trương, định hướng phát triển kinh tế của tỉnh để đầu tư tín dụng, đáp ứng kịp thời các nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh, phục vụ đời sống. Giai đoạn 2016-2019, tăng trưởng tín dụng trên địa bàn luôn đạt mức trên 14%. Đến cuối tháng 12/2019, dư nợ cho vay đạt 90.108 tỷ đồng, so với năm 2016 tăng 38.551 tỷ đồng với 74,77%. Tín dụng bằng ngoại tệ có xu hướng giảm dần qua các năm, tỷ lệ tín dụng ngoại tệ/tổng tín dụng trên địa

bàn năm 2016 là 8,62%, năm 2017 là 6,95%, năm 2018 là 5,72%, năm 2019 là 3,96% phù hợp với chủ trương hạn chế cho vay bằng ngoại tệ nhằm khắc phục tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế.

Vốn tín dụng được phân bổ hợp lý, hướng tới các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ. Cơ cấu dư nợ tín dụng dịch chuyển theo hướng tập trung vốn cho sản xuất kinh doanh, phục vụ các ngành, lĩnh vực ưu tiên, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế của tỉnh. Đến 31/12/2019, dư nợ cho vay ngành du lịch - dịch vụ - thương mại đạt 64.340 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 71,4%; ngành công nghiệp - xây dựng đạt 19.658 tỷ đồng, chiếm 21,82%; nông - lâm - thuỷ sản đạt 6.107 tỷ đồng, chiếm 6,78%.

b) Thu chi ngân sách nhà nước.

Tổng thu ngân sách trong 5 năm (2016-2020) đạt 91.541 tỷ đồng, trong đó năm cao nhất (2018) đạt 21.868 tỷ đồng. Thu nội địa bình quân giai đoạn 2016-2020 tăng 1,4%/năm (giai đoạn 2016-2019 tăng 11,6%/năm). Trong cơ cấu nguồn thu nội địa, doanh nghiệp nhà nước chiếm 27,8%, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 4,2%, doanh nghiệp ngoài quốc doanh chiếm 26,7%. Đảm bảo cân đối ngân sách của tỉnh, có đóng góp ngân sách Trung ương qua các năm.

c) Quản lý nợ công, nợ Chính quyền địa phương

Hàng năm, căn cứ vào mức bội chi ngân sách địa phương được Quốc Hội thông qua, căn cứ vốn nước ngoài do địa phương vay lại cho các dự án trong giai đoạn 2016-2020, tỉnh Khánh Hòa xây dựng kế hoạch vay để thực hiện các dự án của tỉnh được HĐND tỉnh phê duyệt đảm bảo không vượt mức bội chi và hạn mức dư nợ tối đa theo quy định của Luật Ngân sách.

Bên cạnh đó, ngân sách địa phương đã chủ động bố trí đầy đủ dự toán chi trả nợ gốc và lãi vay ngay từ đầu năm đối với những hợp đồng tín dụng, thỏa thuận vay lại đến thời hạn thanh toán.

d) Hoạt động xuất nhập khẩu

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 là 6.637 triệu USD, năm 2020 đạt 1.450 triệu USD; thị trường xuất khẩu mở rộng đến 135 quốc gia, tăng 30 quốc gia so với năm 2015; mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của tỉnh là tàu biển, thủy sản, hàng may mặc, nông sản...

Kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 là 3.904 triệu USD, năm 2020 đạt 850 triệu USD; mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là máy móc thiết bị, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất và xuất khẩu như nguyên liệu thủy sản, máy móc thiết bị phụ tùng, sắt thép các loại,...

6. Tình hình huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 đạt 206,87 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân 12,6%/năm. Năm 2016 đạt 31.899 tỷ đồng (tăng 13,6% so với năm 2015); năm 2017 đạt 36.748 tỷ đồng (tăng 15,2% so với năm 2016); năm 2018 đạt 41.211 tỷ đồng (tăng 12,1% so với năm 2017); năm 2019 đạt

46.200 tỷ đồng (tăng 11,6% so với năm 2018); năm 2020 ước đạt 50.820 tỷ đồng tăng 10% so với năm 2019).

Cơ cấu đầu tư trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội được phân theo thành phần kinh tế có sự chuyển dịch tích cực, tăng tỷ trọng vốn khu vực ngoài Nhà nước, giảm tỷ trọng vốn khu vực Nhà nước. Vốn khu vực Nhà nước giảm từ 35,1% (năm 2016) xuống còn 30,8% (năm 2019); vốn khu vực ngoài Nhà nước và vốn khu vực đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) tăng từ 64,9% (năm 2016) lên 69,2% (năm 2020), trong đó vốn khu vực ngoài Nhà nước chiếm 67%.

Thu hút vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2016-2020 là 8 dự án. Cụ thể, Vốn nước ngoài cấp phát từ ngân sách Trung ương là 804,226 tỷ đồng, trong đó: (i) Vốn nước ngoài không giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước là 551,443 tỷ đồng cho 6 dự án gồm: dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện là 98,156 tỷ đồng; dự án Chương trình đào tạo nghề 2011 là 30,187 tỷ đồng; dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Khánh Hòa (WB8) là 90 tỷ đồng; dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai là 7,5 tỷ đồng; dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án thành phố Nha Trang là 300 tỷ đồng; dự án Cải tạo, nâng cấp kênh chính Nam hồ chứa nước Cam Ranh và kênh chính hồ chứa nước Suối Dầu là 25,6 tỷ đồng, (ii) Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước là 252,783 tỷ đồng cho 02 dự án thuộc Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, gồm: dự án Thí điểm lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng công cộng tiết kiệm và đèn cảnh báo an toàn giao thông sử dụng nặng lượng mặt trời cho đô thị Cam Đức là 40 tỷ đồng, dự án Đập ngăn mặn sông Cái Nha Trang là 212,783 tỷ đồng. Vốn vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại dự kiến đến hết năm 2020 là 262,7 tỷ đồng cho 04 dự án, gồm: dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Khánh Hòa (WB8); dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai; dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án thành phố Nha Trang; dự án Cải tạo, nâng cấp kênh chính Nam hồ chứa nước Cam Ranh và kênh chính hồ chứa nước Suối Dầu.

Thu hút vốn đầu tư nước ngoài FDI lũy kế dự án còn hiệu lực đến ngày 31/12/2019 là 4.229 triệu USD. Có 95 dự án đầu tư nước ngoài (trong đó có 48 dự án trong khu công nghiệp, khu kinh tế), số lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp là 13.533 người (trong đó lao động nước ngoài là 245 người).

Một số dự án lớn, quan trọng đã, đang và sẽ thực hiện tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo nguồn thu mới như Nhà máy Bia Sài Gòn - Khánh Hòa, Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1, Cảng tổng hợp Nam Vân Phong và Bắc Vân Phong, Khu công nghiệp Ninh Thủy (hoàn tất một số hạng mục công trình hạ tầng như cấp nước, xử lý nước thải, cấp điện...); các Cụm công nghiệp như Diên Phú -VCN, Trảng É 1, Sông Cầu,..; các Nhà máy điện mặt trời như Sông Giang, KN Cam Lâm, AMI,...; các dự án khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh như Vinpearl Long Beach villas, Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp Duyên Hà, Fusion Maia Nha Trang Resort,...

7. Tình hình thực hiện các mục tiêu về văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, như: công tác bảo đảm an sinh xã hội, phát triển hệ

thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động; chăm sóc người có công; chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt là công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; tạo việc làm; thông tin văn hóa; thể dục thể thao; thực hiện các quyền của trẻ em, phát triển thanh niên, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng; phòng, chống tệ nạn xã hội, nạn tin giả; phòng, chống cháy nổ:

a) Thực hiện công tác bảo đảm an sinh xã hội, phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động:UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 10/10/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; Quyết định số 3856/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 10/10/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; Kế hoạch số 6420/KH-UBND ngày 27/6/2019 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội. Thường xuyên tổ chức hướng dẫn cho các doanh nghiệp về tình hình thực hiện tiền lương, tiền thưởng, điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng cho người lao động, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội nhằm đảm bảo ổn định quan hệ lao động trong các doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội. Đến ngày 30/4/2020, số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc: 147.524 người (bao gồm 3.393 người đang hưởng chế độ thai sản), đạt 23,38% so với lực lượng lao động; có 7.114 người tham gia BHXH tự nguyện, đạt 1,14% so với lực lượng lao động. Số người tham gia BHXH thất nghiệp: 138.872 người, đạt 22,43% so với lực lượng lao động. Tỷ lệ số người tham gia BHXH so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động: 154.639 người/619.113 người, đạt 24,97%.

Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức trong toàn xã hội, góp phần giảm thiểu tai nạn lao động và ngăn chặn bệnh nghề nghiệp; tăng năng suất lao động, người lao động được quan tâm chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn về tính mạng trong quá trình lao động. Tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động cho các cấp hướng dẫn pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho 1.855 lượt người tham dự/năm. Phối hợp với Báo Khánh Hòa, Báo Lao động và Xã hội, Đài Phát thanh-Truyền hình Khánh Hòa, Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã, xây dựng 1.946 tin, 828 bài, 261 chuyên đề, 465 phóng sự, 121 bài phỏng vấn về công tác ATVSLĐ. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn lao động, vệ sinh lao động từ cấp tỉnh đến cơ sở; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát;

công tác xử lý đột xuất các sự cố, xác định rõ trách nhiệm của các bên liên quan; kịp thời khen thưởng, biểu dương đối với tổ chức, cá nhân thực hiện tốt và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động; Triển khai thực hiện tốt các nội dung thuộc Chương trình Mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh.

b) Chăm sóc người có công:

Trong 05 năm qua, thực hiện tốt công tác xác nhận hồ sơ, thực hiện chế độ, chính sách đối với người có công và thân nhân của họ; những hồ sơ đủ điều kiện đã được xem xét, giải quyết, hiện không còn hồ sơ tồn đọng. Thực hiện có hiệu quả công tác mộ - nghĩa trang liệt sĩ và các hoạt động "Đền ơn đáp nghĩa". Triển khai kịp thời Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý, xác lập hồ sơ thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và các Thông tư hướng dẫn khác. Đồng thời rà soát điều chỉnh các mức trợ cấp cho đối tượng theo quy định tại các Nghị định và Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương. Duy trì 137/139 xã, phường, thị trấn có đối tượng là người có công với cách mạng (02 xã và 01 thị trấn huyện đảo Trường Sa không có đối tượng người có công) được công nhận là xã, phường, thị trấn làm tốt công tác thương binh liệt sĩ theo 06 tiêu chí bình xét xã, phường, thị trấn làm tốt công tác Thương binh liệt sĩ; 100% gia đình người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của người dân nơi cư trú. 100% "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" còn sống được các đơn vị doanh nghiệp nhận phụng dưỡng suốt đời. Hàng năm tổ chức đưa người có công tiêu biểu của tỉnh đi tham quan thủ đô Hà Nội, vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh, tham quan các danh lam, thắng cảnh tại một số tỉnh phía Bắc (từ năm 2012 – 2017, mỗi năm 01 đoàn 40 người; từ năm 2018 trở đi mỗi năm 02 đoàn với số lượng 80 người).

Triển khai Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở. UBND tỉnh ban hành Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 06/4/2015 về việc phê duyệt hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn toàn tỉnh. Tổng số là 903 hộ, trong đó hỗ trợ xây mới 231 hộ, hỗ trợ sửa chữa 672 hộ với tổng kinh phí 22.680 triệu đồng. Trong đó ngân sách Trung ương hỗ trợ 80% với kinh phí trên 18 tỷ đồng, ngân sách tỉnh hỗ trợ trên 4,5 tỷ đồng. Đến nay, các huyện, thị xã, thành phố đều đã hoàn thành, việc triển khai xây dựng nhà ở cho người có công với cách mạng và đã đưa vào sử dụng.

c) Chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn:

Tổ chức 07 lớp tập huấn cho 565 hội viên người cao tuổi về kỹ năng tư vấn và chăm sóc người cao tuổi Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Cam Ranh, Diên Khánh và Cam Lâm, thông qua các lớp tập huấn đã phổ biến kiến thức về chính sách, pháp luật người cao tuổi liên quan đến chương trình Dân số và Phát triển cho các hội

viên; Phối hợp với BĐD Hội người cao tuổi tỉnh tổ chức 01 Hội thi giao lưu kiến thức về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi với 05 Câu lạc bộ người cao tuổi với trên 120 cụ thuộc Nha Trang, Ninh Hòa và Cam Lâm về tham gia; thực hiện xây dựng 01 phóng sự trên Truyền hình với nội dung nêu cao vai trò của người cao tuổi đối với chương trình Dân số và Phát triển; 01 bài đăng trên trang web của Sở Y tế về nội dung "Tư vấn và chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng".

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả bảo đảm theo quy định của pháp luật về trợ giúp xã hội. Đối tượng thuộc diện được trợ giúp xã hội ngày càng được mở rộng, năm 2015 là 34.121 đối tượng, đến năm 2019 có 43.682 đối tượng. 100% đối tượng bảo trợ xã hội đủ điều kiện được trợ cấp xã hội thường xuyên.

UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 quy định mức trợ cấp xã hội trên địa bàn tỉnh, theo đó quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội hệ số 1 là 300.000 đồng (mức quy định tại Nghị định 136/NĐ-CP là 270.000 đồng), có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017. Công tác chi trả trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng được thực hiện thông qua dịch vụ bưu điện ổn định. Bên cạnh đó, UBND tỉnh triển khai thực hiện tốt Luật người khuyết tật; Đề án trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2011 - 2020; Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020. Thực hiện tốt Luật Người cao tuổi, Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn tỉnh. Triển khai Đề án chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng giai đoạn 2013 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

Thành lập Trung tâm Công tác xã hội tỉnh từ năm 2015, bố trí cộng tác viên công tác xã hội cấp xã tại tất cả các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Phát triển hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh, toàn tỉnh hiện có 17 cơ sở bảo trợ xã hội (04 cơ sở công lập và 13 cơ sở ngoài công lập) đang nuôi dưỡng, chăm sóc 735 đối tượng, góp phần đảm bảo công tác an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

d) Nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững:

Xóa đói giảm nghèo là một chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân, có ý nghĩa chính trị, kinh tế-xã hội quan trọng, đồng thời là nền tảng công bằng xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Đến cuối năm 2020, toàn tỉnh còn 7.248 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 2,18%, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân đạt 1,5%/năm; khu vực miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo cơ bản đã tiếp cận và sử dụng các dịch vụ và hạ tầng thiết yếu, cải thiện đời sống và nâng cao thu nhập. Để đạt được những kết quả trên nhờ vào sự tăng trưởng kinh tế, huy động nguồn lực xã hội để đầu tư cơ sở hạ tầng nhằm phát triển ngành công nghiệp, các loại hình dịch vụ và cải thiện giống cây trồng vật nuôi, khai thác và nuôi trồng thủy sản, mở rộng các cơ sở sản xuất. Trong đó, huy động vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (bao gồm ngân sách địa phương, hỗ trợ của Trung ương và đóng góp của xã hội) cho mục tiêu giảm nghèo được tập trung đầu tư để góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh vào các vùng khó khăn

như Khánh Sơn, Khánh Vĩnh và một số xã miền đồng bằng khó khăn được đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu như điện, đường giao thông, trường học, trạm y tế,... các chính sách khám chữa bệnh miễn phí, hỗ trợ học phí cho học sinh nghèo và hộ nghèo được vay vốn tín dụng,...thông qua chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình phát triển kinh tế xã hội miền núi,...cho các xã nghèo, xã miền núi trên địa bàn tỉnh, chính sách cho vay ưu đãi cho các hộ nghèo từ ngân hàng chính sách xã hội, các chương trình khuyến nông, lâm ngư, dạy nghề,...đã giúp cho các hộ nghèo có vốn, kiến thức để sản xuất thoát nghèo, có tay nghề lao động trong các ngành kinh tế và nâng cao thu nhập.

Từ năm 2016, thực hiện theo Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 (theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều), công tác giảm nghèo tiếp tục được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp trên địa bàn tỉnh, qua đó đời sống vật chất và tinh thần của các đối tượng yếu thế, của người nghèo, đồng bào các dân tộc thiểu số từng bước được cải thiện, nâng cao. Mục tiêu giảm nghèo đã được đưa vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và được lồng ghép với các chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh như: Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới; Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Công tác hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo các thôn, xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 được các địa phương quan tâm thực hiện, đã góp phần nâng cao ý thức của đồng bào trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất với nhiều hình thức phù hợp, nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở, góp phần giảm nghèo bền vững tại vùng đặc biệt khó khăn. Công tác hỗ trợ phát triển sản xuất tăng thu nhập, đa dạng hóa sinh kế cho các xã, phường, thị trấn ngoài Chương trình 135 được thực hiện thông qua việc lồng ghép nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất của Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới. Qua đó đã giúp nâng cao nhận thức, trình độ khoa học kỹ thuật, tinh thần tự chủ và ý thức tự giác của người nghèo; tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu tư sản xuất, phát triển kinh tế hộ gia đình. Các hộ tham gia xây dựng, nhân rộng mô hình đã tự chủ trong việc lựa chọn mô hình sản xuất phù hợp với điều kiện của gia đình; tự chủ sử dụng kinh phí hỗ trợ để mua giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y... để phục vụ sản xuất, vươn lên thoát nghèo.

đ) Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt là công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19:

Từ năm 2016 đến hết tháng 6/2018, toàn tỉnh đã thực hiện khám chữa bệnh cho 8.600.735 lượt người, điều trị nội trú cho 578.800 lượt người. Công suất sử dụng giường bệnh của các bệnh viện luôn đạt tỷ lệ cao, một số bệnh viện có công suất sử dụng giường bệnh luôn đạt hơn 100% như: Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Hòa, Bệnh viện đa khoa khu vực Diên Khánh, Bệnh

viện Điều dưỡng và Phục hồi chức năng... Đến năm 2020, tỉnh có 35,1 giường bệnh và 10 bác sĩ trên 10.000 dân, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm còn 7,35%, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 90%,

Công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại tỉnh Khánh Hòa:

UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Kế hoạch số 870/KH-UBND ngày 31/01/2020 về Kế hoạch đáp ứng với bệnh viêm phổi cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) gây ra trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Xây dựng các quy chế phối hợp: (i) Phối hợp hoạt động phòng chống dịch giữa các cơ quan, đơn vị tại Cảng Hàng không quốc tế Cam Ranh: khi phát hiện hành khách có yếu tố sức khỏe, Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế thông báo tới tất cả các cơ quan, đơn vị, phối hợp trong công tác hỗ trợ vận chuyển bệnh nhân, bố trí phòng cách ly y tế tạm thời và xử lý y tế tại khu vực Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh; (ii) Phối hợp trong công tác tiếp nhận và vận chuyển người nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A và một số bệnh nhóm B theo khuyến cáo của Bộ Y tế giữa Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế với Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cam Ranh, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Khánh Hòa và Trung tâm Y tế huyện Cam Lâm. Tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh: Khi phát xác định được hành khách có yếu tố dịch tễ (đến từ các tỉnh Trung Quốc), triệu chứng bệnh (sốt cao, ho, đau đầu, khó thở), thông báo tới các cơ sở y tế (Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới tỉnh Khánh Hòa, Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cam Ranh)

Tăng cường nhân lực cho công tác phòng chống dịch và giám sát bệnh truyền nhiễm tại các khu vực cửa khẩu, đặc biệt là tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh; Tăng cường nhân lực cho công tác xử lý y tế, chuẩn bị đầy đủ hóa chất, vật tư trang thiết bị sẵn sàng chủ động khi có tình huống. Chuẩn bị đầy đủ trang phục phòng chống dịch, khẩu trang y tế, nước rửa tay, sẵn sàng cho công tác phòng chống dịch bệnh. Thực hiện chế độ báo cáo, cập nhật tình hình dịch bệnh hằng ngày. Rà soát, chuẩn bị trang thiết bị, phương tiện, hóa chất, thuốc điều trị, thuốc kháng vi rút, vật tư sẵn sàng phục vụ công tác giám sát, điều tra, xử lý ổ dịch.

Phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng kế hoạch thành lập Bệnh viện dã chiến trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa với quy mô 300 giường gồm 156 nhân viên với đầy đủ các phòng ban (lãnh đạo Bệnh viện, ban chính trị, hậu cần, hành chính, khoa khám, ngoại, gây mê hồi sức, dược và 3 khoa nội). Bệnh viện luôn sẵn sàng để đáp ứng công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các trạm liên ngành kiểm soát phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên các tuyến giao thông đường bộ, đường sắt thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa

Đến nay, tỉnh Khánh Hòa vẫn tiếp tục triển khai các hoạt động sau đây: (i) hướng dẫn việc hỗ trợ các chuyên gia nước ngoài nhập cảnh và cách ly y tế khi vào Việt Nam; (ii) tiếp tục chỉ đạo các đơn vị triển khai các hướng dẫn, khuyến cáo của Bộ Y tế, Sở Y tế về phòng, chống dịch Covid-19; thực hiện triển khai các chuyên đề về phòng, chống dịch Covid-19; duy trì số điện thoại đường dây nóng: 0911662233, 0965391515, 0349323115 để hỗ trợ hướng dẫn, tư vấn phòng chống dịch cho người dân; triển khai cách ly các trường hợp nguy cơ theo đúng quy định; (iii) thực hiện công tác chuyên môn tại các khu vực cửa khẩu theo đúng quy trình

của Bộ Y tế, đảm bảo công tác kiểm tra, xử lý y tế đối với hàng hóa, phương tiện và các khu vực tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; (iv) tăng cường công tác giám sát phát hiện sớm các ca bệnh dịch nói chung để cách ly điều trị, xử lý sớm không để dịch bệnh lây lan trên diện rộng, đặc biệt đối với các ca bệnh dịch COVID-19, phòng chống lây lan trong bệnh viện và cộng đồng.

Đến ngày 30/6/2020, toàn tỉnh theo dõi, cách ly 38 trường hợp. Các trường hợp được theo dõi, cách ly tại địa điểm: Trạm Kiểm dịch Y tế quốc tế, thuộc Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế (tại sân bay quốc tế Cam Ranh): 09 trường hợp người Việt Nam đã có kết quả xét nghiệm âm tính; Khách sạn Nha Trang Wonderland: 29 người (28 người Hàn Quốc, 01 người Đan Mạch) có kết quả xét nghiệm âm tính. Tích lũy từ ngày 09/01/2020 đến ngày 30/6/2020 đã theo dõi, cách ly tập trung: 1.462 trường hợp. Kết quả xét nghiệm: Tổng số mẫu xét nghiệm có kết quả tích lũy: 2.323 mẫu, trong đó: dương tính 01mẫu, âm tính 2.322 mẫu. Không có trường hợp nào đang theo dõi sức khỏe tại nơi cư trú có sự giám sát của nhân viên y tế. Tổng số trường hợp được theo dõi sức khỏe tại nhà đã qua 14 ngày có sự giám sát của nhân viên y tế: 2808 trường hợp.

e) Tạo việc làm:

Việc làm và giải quyết việc làm là vấn đề nóng bỏng trong xu thế hội nhập và theo cơ chế kinh tế thị trường. Hàng năm, ngoài số người đến tuổi lao động cần có việc làm tăng nhanh, một số không nhỏ lao động dôi dư do sắp xếp lại tổ chức sản xuất và bộ máy trong khu vực Nhà nước, bộ đội xuất ngũ, số người đi hợp tác lao động về nước có nhu cầu bố trí lại việc làm,...dẫn đến sức ép về giải quyết việc làm ngày càng tăng.

Trong 5 năm qua, giải quyết việc làm đạt kết quả tốt, góp phần ổn định xã hội và tăng trưởng kinh tế bền vững. Số lao động có việc làm tăng bình quân 12,1 nghìn người/năm. Cơ cấu lao động trong khu vực nông nghiệp và khu vực phi nông nghiệp có sự dịch chuyển theo hướng tích cực. Trong đó, lao động khu vực nông nghiệp giảm từ 34,04% (năm 2015) xuống còn 22,4% (năm 2020); lao động khu vực phi nông nghiệp tăng từ 65,96% (năm 2015) lên 77,04% (năm 2020). Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị giảm từ 4,08% (năm 2015) xuống còn 3,2% (năm 2020); ở khu vực nông thôn giảm từ 3,68% (năm 2015) xuống còn 3,2% (năm 2020).

Triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ việc làm theo Luật Việc làm và các văn bản hướng dẫn, như: (i) Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh thực hiện đẩy mạnh hoạt động cho vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm đối với người lao động và những cơ sở sản xuất kinh doanh từ Quỹ quốc gia về việc làm trên địa bàn tỉnh; (ii) Đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động, hỗ trợ cho người lao động Khánh Hòa tham gia đi xuất khẩu lao động, bình quân mỗi năm đã có gần 150 người lao động Khánh Hòa xuất cảnh làm việc ở nước ngoài chủ yếu là thị trường Nhật Bản; (iii) Thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển thông tin thị trường lao động và giải quyết việc làm tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 theo Quyết định số 2725/QĐ-UBND ngày 14/9/2017, trong đó xác định danh mục việc làm trống (cầu lao động), xác định nguồn cung lao động, phát hành bản tin thị trường lao động hàng quý, xây dựng mạng lưới thông tin thị trường lao động và phát triển hệ thống

dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh nhằm nâng tỷ lệ kết nối cung, cầu lao động đến năm 2020 trên 70%; (iv) Thực hiện Đề án hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo Quyết định số 4058/QĐ-UBND ngày 29/12/2017, trong đó cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo những quy định của trung ương và địa phương, thực hiện đầy đủ và đồng bộ chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất với những chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, đảm bảo 100% người lao động trong độ tuổi lao động thuộc các hộ gia đình bị thu hồi đất được tiếp cận đầy đủ những chính sách hỗ trợ về đào tạo nghề và giải quyết việc làm.

g) Văn hóa, thể dục thể thao:

- Về văn hóa: Đã tập trung thực hiện tốt công tác tuyên truyền, cổ động trực quan, các hoạt động văn hóa, nghệ thuật chào mừng những ngày lễ, kỷ niệm lớn của tỉnh và đất nước. Tổ chức thành công hoạt động trong "Tuần lễ văn hoá mừng Đảng - mừng Xuân" hàng năm, chương trình Festival Biển 2017, Festival Biển 2019, lễ hội Tháp Bà Ponagar, lễ hội Am Chúa, lễ giỗ Tổ Hùng Vương và các liên hoan, hội thi, hội diễn. Các hoạt động văn hoá, nghệ thuật chuyên ngành như: chiếu phim, biểu diễn nghệ thuật, trưng bày, triển lãm, thư viện,.... được quan tâm tổ chức nhằm phục vụ tốt đời sống văn hoá, tinh thần cho nhân dân.

Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa được quan tâm triển khai, nhiều di sản văn hóa phi vật thể được bảo tồn và phát huy, nghệ thuật bài chòi miền Trung Việt Nam (trong đó có Khánh Hòa) vinh dự được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Nhiều di tích lịch sử - văn hóa được quan tâm trùng tu, tôn tạo nhằm phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" được các cấp, các ngành quan tâm và chú trọng nâng cao về chất lượng. Công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình từng bước đi vào ổn định; nhiều mô hình can thiệp phòng, chống bạo lực gia đình, địa chỉ tin cậy tại cộng đồng, câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững và các nhóm phòng, chống bạo lực gia đình được thành lập và hoạt động có hiệu quả.

- Về thể dục, thể thao: Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020; Chương trình động số 09-CTr/TU ngày 27/9/2012 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW. Hàng năm, tổ chức khoảng 24 giải thể thao cấp tỉnh, trong đó chú trọng đến những môn thể thao có thế mạnh về phong trào của tỉnh; tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao các cấp và Đại hội thể dục thể thao tỉnh Khánh Hòa lần thứ VIII năm 2017; đăng cai tổ chức bình quân khoảng 8 giải thể thao toàn quốc và quốc tế; tổ chức thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại", phong trào thể thao quần chúng tiếp tục duy trì và tăng số người, số gia đình luyện tập thể dục thể thao thường xuyên.

Thể thao thành tích cao cơ bản được quan tâm, đến nay đào tạo 511 vận động viên, trong đó có 364 vận động viên tập trung, 147 vận động viên không tập

trung. Đại hội thể dục thể thao toàn quốc lần thứ VIII năm 2018, xếp vị thứ 22/65 tỉnh, thành, ngành (tăng 4 bậc so với Đại hội lần thứ VII năm 2014). Có nhiều huấn luyện viên, vận động viên tham gia vào đội tuyển quốc gia và thi đấu tại đấu trường khu vực, quốc tế,....

Tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao các cấp và Đại hội thể dục thể thao tỉnh Khánh Hòa lần thứ VIII năm 2017; phối hợp triển khai Kế hoạch phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; Đề án thí điểm dạy bơi, phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2017-2020.

h) Thực hiện các quyền của trẻ em, phát triển thanh niên, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ:

UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành các văn bản chỉ đạo tăng cường công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em và chế độ, chính sách dành cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em người dân tộc, trẻ em trong các gia đình nghèo. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về BVCSTE; cung cấp kiến thức liên quan đến công tác BVCSTE được triển khai bằng nhiều hình thức. Trẻ em bị xâm hại được can thiệp, hỗ trợ.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền đã có sự quan tâm hơn về công tác bình đẳng giới, cùng với sự nỗ lực của các ngành, đoàn thể, nhận thức của cán bộ đảng viên và nhân dân về bình đẳng giới đã từng bước được nâng lên, đã có những chia sẻ khó khăn cho người phụ nữ và đã cùng cộng tác giúp đỡ người phụ nữ vươn lên trên mọi lĩnh vực, công tác bình đẳng giới đã được cải thiện đáng kể như: phụ nữ tham gia vào các vị trí lãnh đạo ở cơ sở ngày càng tăng, phụ nữ ngày càng được tiếp cận nhiều về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ các nguồn lực để phụ nữ tạo việc làm có nguồn thu nhập ổn định nâng cao đời sống gia đình.

Công tác bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng như: có sự chuyển biến về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị về thực hiện Luật Bình đẳng giới; vai trò của phụ nữ ngày càng được phát huy, nâng cao, các tầng lớp phụ nữ đã có nhiều cơ hội tham gia đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước; nhận thức xã hội về bình đẳng giới được nâng lên, địa vị người phụ nữ trong gia đình, ngoài xã hội ngày càng được tôn trọng, khẳng định.

i) Thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng:

- Về chính sách dân tộc: Với sự vào cuộc của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và của cả hệ thống chính trị, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 đã thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chương trình, bộ mặt nông thôn miền núi có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất và tinh thần của đông bào dân tộc thiểu số không ngừng được cải thiện, nhận thức pháp luật và ý thức của người dân có sự chuyển biến tích cực, góp phần ổn định an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Công tác dân tộc, công tác tôn giáo được chú trọng, khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố và tăng cường. Việc phối hợp lồng ghép các nguồn lực, nhiệm vụ của Chương trình này với các Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững đã góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi; cơ sở hạ tầng thiết yếu được đầu tư ngày càng hoàn thiện theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới;

các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất được triển khai, phổ biến, nhân rộng đã tạo hiệu quả tích cực trong việc nâng cao đời sống, thu nhập, góp phần giảm nghèo bền vững đối với đông bào dân tộc thiểu số.

- Về tôn giáo, tín ngưỡng: Thực hiện Quyết định số 306/QĐ-TTg ngày 08/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 7341/KH-UBND ngày 17/8/2017 về việc triển khai thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo. Kế hoạch đã triển khai cho các Sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện theo đúng tiến độ đề ra. Đến nay, Luật được thực hiện thống nhất, đầy đủ, đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh Khánh Hòa.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có 465 cơ sở tín ngưỡng, gồm: 258 đình, 07 đền, 153 miếu, 02 điện thờ tư gia và 45 loại hình khác (tháp, văn chỉ, lăng, nhà thờ họ, mộ tướng quân,...). Đại đa số các cơ sở tín ngưỡng hàng năm đều thực hiện việc đăng ký chương trình hoạt động với chính quyền địa phương và tổ chức các hoạt động theo đúng nội dung chương trình đăng ký, quy định pháp luật, đảm bảo tính trang nghiêm, an toàn, tiết kiệm, thuần phong mỹ tục và an ninh trật tự, vệ sinh môi trường.

Thực hiện Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Nghị định hướng dẫn thi hành và văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Ban Tôn giáo Chính phủ, đến nay UBND cấp xã đã xem xét và cấp giấy chứng nhận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho 50 điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của các tôn giáo gồm: Công giáo (01), Tin lành (46), Cao Đài (01) và Pháp tạng Phật giáo Việt Nam (02).

Các cấp chính quyền đã kịp thời hướng dẫn các tổ chức tôn giáo thực hiện các hoạt động tôn giáo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Hiến chương, Điều lệ của tổ chức tôn giáo trong việc thông báo danh mục hoạt động tôn giáo hàng năm và danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung, mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo, tổ chức đại hội, hội nghị, tổ chức các các cuộc lễ giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp. Từ năm 2018 đến nay, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã xem xét, chấp thuận các tổ chức tôn giáo phong phẩm 82 chức sắc, thuyên chuyển, bổ nhiệm 210 chức việc, tiếp nhận thông báo cách chức, bãi nhiệm 04 chức sắc, chức việc; chấp thuận các tổ chức tôn giáo mở 09 lớp bồi dưỡng về tôn giáo và chấp thuận tổ chức các cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký; 09 chức sắc tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, hoạt động tôn giáo ở nước ngoài.

k) Phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống cháy nổ:

UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới cai nghiện ma túy đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, ban hành Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 16/5/2017 về việc đổi tên Trung tâm Giáo dục- LĐXH thành Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh; HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND về Quy định mức trợ cấp đặc thù đối với Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1606/KH-UBND ngày 09/02/2018 và Kế hoạch số 8394/KH-UBND ngày 20/8/2019 về tổ chức các hoạt động can

thiệp sớm, hỗ trợ thanh thiếu niên sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh năm 2018, năm 2019 và phê duyệt các Kế hoạch phòng chống mại dâm, phòng chống mua bán người giai đoạn 2015-2020.

Duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của các mô hình can thiệp giảm hại và hỗ trợ sinh kế cho người bán dâm, tư vấn giúp đỡ NBD trong cộng đồng. Duy trì hoạt động mô hình 04 Câu lạc bộ Niềm tin; mô hình thí điểm "Can thiệp giảm hại cho lao động nữ tại các cơ sở dịch vụ lưu trú tại TP Nha Trang" tại 10 cơ sở kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ; mô hình hỗ trợ, tăng cường năng lực của nhóm Đồng đẳng, Tự lực, Câu lạc bộ của người bán dâm trong việc tiếp cận truyền thông và hỗ trợ giảm hại phòng chống bạo lực giới và mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho người bán dâm tại cộng đồng và tại Trung tâm công tác xã hội.

Tập trung xây dựng mạng lưới các cơ sở điều trị nghiện. Xây dựng và duy trì 12 Điểm Tư vấn, chăm sóc và hỗ trợ điều trị nghiện tại cộng đồng. Duy trì mô hình "Tổ chức cai nghiện tại gia đình, cộng đồng" tại 30 địa bàn xã, phường, thị trấn; mô hình "Can thiệp sớm, hỗ trợ thanh thiếu niên sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa" năm 2018 và 2019. Công tác phối hợp kiểm tra được thực hiện thường xuyên đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ có môi trường dễ phát sinh tệ nạn xã hội. Công tác phòng chống mua bán người đã can thiệp và thực hiện việc quản lý cộng đồng tốt; không có tình trạng mua bán người xảy ra.

Về công tác phòng, chống cháy nổ: Thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; kịp thời tham mưu, giải quyết các vấn đề nổi trong công tác phòng cháy và chữa cháy; đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm: kiểm tra, phúc tra điều kiện về phòng cháy chữa cháy đối với 11.662 lượt cơ sở, phát hiện 19.446 sơ hở thiếu sót, kiến nghị khắc phục; xử phạt 264 trường hợp vi phạm với số tiền 2,123 tỷ đồng.

Phối hợp thực hiện tốt công tác xây dựng, thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (xây dựng 606 phương án, tham gia diễn tập, thực tập 272 phương án). Tổ chức lực lượng ứng trực, kịp thời tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ các vụ cháy, sự cố tai nạn: xảy ra 230 vụ cháy, làm chết 02 người, bị thương 15 người, thiệt hại 448,3 ha rừng và tài sản khoảng 117,4 tỷ đồng; xảy ra 04 vụ nổ, làm chết 05 người, bị thương 12 người.

8. Tình hình thực hiện công tác quy hoạch và phát triển vùng, liên kết vùng; kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia và an ninh trật tự, an toàn xã hội; phát triển đô thị; thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở; thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới

a) Công tác quy hoạch và phát triển vùng, liên kết vùng:

Về tình hình triển khai thực hiện Luật Quy hoạch:

Đã triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Quy hoạch; theo đó đã thực hiện rà soát danh mục các quy hoạch hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể bị bãi bỏ theo quy định tại điểm d, khoản 1, điều 59 Luật Quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh; thực hiện các nội dung cho công tác chuẩn bị lập quy hoạch tỉnh như:

ban hành Kế hoạch triển khai lập Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2040 tại Kế hoạch số 1398/KH-UBND ngày 15/02/2019; thành lập Ban chỉ đạo, Tổ công tác lập Quy hoạch tỉnh tại các Quyết định số 467/QĐ-UBND và 468/QĐ-UBND ngày 15/02/2019; giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh tại Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 theo quy định của Luật Quy hoạch. Hiện nay, tỉnh đang tiếp tục tiến hành xây dựng nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập quy hoạch; sau khi hoàn chỉnh sẽ trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định.

Về phát triển 3 vùng trọng điểm của tỉnh:

Giai đoạn 2016-2020, tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, ưu tiên thu hút đầu tư, phát triển đồng bộ để phát huy tiềm năng, thế mạnh của 3 vùng trọng điểm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và từng địa phương, đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh, đó là:

Khu kinh tế Vân Phong đã thực hiện quy hoạch các khu chức năng, tạo thuận lợi cho công tác quản lý quy hoạch xây dựng và thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu. Giai đoạn 2016-2020, Khu kinh tế Vân Phong đã thu hút 41 dự án mới (35 dự án trong nước và 06 dự án có vốn đầu tư nước ngoài), điều chỉnh tăng vốn cho 14 dự án (10 dự án trong nước và 04 dự án có vốn đầu tư nước ngoài) với tổng số vốn đăng ký 67.555 tỷ đồng, vốn giải ngân đạt 16.309 tỷ đồng, chiếm 24,14%. Khu kinh tế Vân Phong đã có 91 dự án đi vào hoạt động (67 dự án có vốn đầu tư trong nước và 24 dự án có vốn đầu tư nước ngoài). Một số dự án trọng điểm đã được tích cực đẩy nhanh tiến độ[6]; khởi công Dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1 (2,58 tỷ USD); đưa vào sử dụng các công trình Dự án Cải tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ Hyundai Vinashin đến Ninh Tịnh thuộc xã Ninh Phước, thị xã Ninh Hòa), đường vào Kho Xăng dầu ngoại quan Vân Phong và một số công trình hạ tầng thiết yếu khác. Đóng góp thu ngân sách trên địa bàn Khu kinh tế đạt khoảng 20.950 tỷ đồng, chiếm khoảng 26,6%, giải quyết việc làm cho 6.251 lao động.

Khu vực vịnh Cam Ranh tiếp tục đẩy nhanh quá trình đô thị hóa, đầu tư phát triển hạ tầng đồng bộ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Cơ cấu kinh tế khu vực Vịnh Cam Ranh chuyển dịch đúng hướng: Công nghiệp - xây dựng, dịch vụ - du lịch, nông - lâm - thủy sản. So với toàn tỉnh, giá trị sản xuất công nghiệp của khu vực chiếm 30,2%; sản xuất nông, lâm, thủy sản chiếm 25,7%. Công tác quy hoạch được chú trọng thực hiện, đến nay tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu 1/2.000 đạt khoảng 50%, tạo thuận lợi cho công tác quản lý quy hoạch xây dựng và thu hút đầu tư phát triển đô thị; hoàn thành và đưa vào khai thác một số công trình, dự án[7]; đưa vào sử dụng một số dự án y tế, giáo dục,

---

[6] Cảng tổng hợp Nam Vân Phong và Bắc Vân Phong; Khu công nghiệp Ninh Thủy (hoàn tất một số hạng mục công trình hạ tầng như cấp nước, xử lý nước thải, cấp điện...).

[7] Nhà máy điện mặt trời Sông Giang, Nhà máy điện mặt trời KN Cam Lâm, Nhà máy điện mặt trời AMI; Đường cất hạ cánh số 2 - Nhà ga số 2 thuộc Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, Cảng cá động lực thuộc Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa - giai đoạn 1, Kè bảo vệ hai bờ sông Trà Long và 3/41 dự án tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh (Vinpearl Long Beach villas, Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp Duyên Hà, Fusion Maia Nha Trang Resort)...

văn hóa, thể thao, nhà ở cho công nhân; chú trọng đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội để phát triển khu vực vịnh Cam Ranh thành trung tâm kinh tế động lực phía Nam của tỉnh. Khu vực Bắc bán đảo Cam Ranh đã từng bước trở thành một trong những trọng điểm du lịch của tỉnh.

Thành phố Nha Trang từng bước khai thác hiệu quả các lợi thế, tiềm năng để phát triển đồng bộ các lĩnh vực, là trung tâm du lịch, dịch vụ của khu vực và cả nước, dẫn đầu tỉnh về mọi mặt, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cơ cấu kinh tế của thành phố Nha Trang chuyển dịch theo đúng hướng: Dịch vụ - du lịch, công nghiệp - xây dựng, nông - lâm - thủy sản. So với toàn tỉnh, giá trị sản xuất công nghiệp của thành phố chiếm 32,5%, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng chiếm 44,3%, doanh thu hoạt động du lịch chiếm 85,7%. Công tác quy hoạch cơ bản hoàn thiện, đến nay tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu so với đất xây dựng đô thị của thành phố Nha Trang đạt 97,3%[8], tạo thuận lợi cho công tác quản lý quy hoạch xây dựng và thu hút đầu tư phát triển đô thị, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội để phục vụ phát triển thành phố Nha Trang trở thành đô thị hạt nhân, đô thị trung tâm. Các quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn thành phố đã được rà soát và điều chỉnh, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất; đã hoàn thành một số công trình, dự án trọng điểm[9] và đang triển khai xây dựng một số công trình, dự án[10]. Thành phố Nha Trang trở thành trọng điểm du lịch của quốc gia và điểm đến hấp dẫn của du khách quốc tế.

Về liên kết vùng:

Liên kết hợp tác phát triển kinh tế - xã hôi giữa các tỉnh Lâm Đồng, Khánh Hòa, Bình Thuận, Ninh Thuận, Đắk Lắk và Phú Yên. Theo đó, trong năm 2017-2018, tỉnh Khánh Hòa đã phối hợp với tỉnh Lâm Đồng tổ chức Hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa sản xuất trong nước giữa các doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp phân phối" tại Đà Lạt; phối hợp với các đơn vị liên quan của tỉnh Khánh Hòa và Lâm Đồng nghiên cứu, đề xuất phương án xây dựng Tuyến đường nối huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa với huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Liên kết phát triển vùng duyên hải miền Trung bao gồm 9 tỉnh/thành phố (Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận) như: liên kết phát triển các sản phẩm, loại hình du lịch; liên kết đào tạo nguồn nhân lực; liên kết phát triển hạ tầng các khu công nghiệp, liên kết thu hút đầu tư; phát triển thủy sản; phát triển công nghiệp hỗ trợ; phối hợp nghiên cứu cơ chế, chính sách cho các tỉnh... và đạt được những kết quả nhất định, từng bước đi vào chiều sâu, từng lĩnh vực cụ thể, thu hút sự quan tâm của các nhà quản lý, các chuyên gia, các nhà nghiên cứu và doanh nghiệp trong và

---

[8] Đã lập 136 đồ án quy hoạch chi tiết, tỷ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết đạt 45%.

[9] Đường Võ Nguyên Giáp, đường Phong Châu, chỉnh trị hạ lưu sông Tắc, sông Quán Trường...

[10] Kè bờ phường Vĩnh Nguyên, Đập ngăn mặn sông Cái Nha Trang, Tiểu dự án vệ sinh môi trường thành phố Nha Trang - giai đoạn 2 (thuộc Dự án Vệ sinh môi trường các thành phố Duyên Hải)...Hệ thống thoát lũ từ cầu Phú Vinh về đầu Sông Tắc, các tuyến đường giao thông kết nối khu vực Sân bay Nha Trang (cũ); các khu đô thị: VCN - Phước Long I, VCN - Phước Long II, VCN - Phước Hải, An Bình Tân, Lê Hồng Phong I, Lê Hồng Phong II, Mỹ Gia,...

ngoài nước. Tuy nhiên vẫn còn hạn chế đó là chưa có hệ thống giao thông đường bộ hiện đại, nhất là các tuyến đường cao tốc đáp ứng yêu cầu phát triển; xuất phát điểm nền kinh tế của các địa phương thấp, tích lũy đầu tư nhỏ, hiệu quả đầu tư chưa cao; tiềm năng, thế mạnh khá tương đồng (biển, du lịch, cảng biển, sân bay, khu kinh tế, nguồn nhân lực dồi dào...); các ngành kinh tế chủ lực tại các khu kinh tế, khu công nghiệp của các địa phương có sự trùng lắp nên địa phương nào cũng bị phân tán nguồn lực đầu tư (cả nhà nước lẫn tư nhân); sự hợp tác và liên kết vùng chưa mang lại hiệu quả từ quy hoạch phát triển, thu hút đầu tư, phân bổ nguồn lực đến cơ chế phối hợp điều hành. Thiên tai, dịch bệnh xảy ra thường xuyên, tác động của sự biến đổi khí hậu và vấn đề ô nhiễm môi trường cũng đang là những thách thức lớn đối với sự phát triển bền vững của Vùng.

b) Phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia và an ninh trật tự, an toàn xã hội:

Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) đã thông qua Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 9/2/2007 "Về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020". Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã đạt được một số kết quả tích cực, cụ thể: Các lĩnh vực kinh tế biển được xác định ưu tiên như cảng biển, công nghiệp đóng, sửa chữa tàu biển; du lịch biển, đảo; kinh tế thủy sản; phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp gắn với phát triển đô thị đã được triển khai theo đúng định hướng đã đề ra, góp phần đưa kinh tế - xã hội của tỉnh ngày càng phát triển ổn định. Kết cấu hạ tầng vùng biển và đô thị ven biển từng bước được đầu tư; hệ thống điện lưới quốc gia ven biển đã được chú trọng đầu tư, cải tạo và nâng cấp. Đến nay, giá trị các ngành kinh tế biển và ven biển của Khánh Hòa chiếm 80% tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn. Công tác bảo vệ môi trường thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, tài nguyên và môi trường biển ổn định. Điều kiện sống của người dân vùng biển từng bước được cải thiện; chủ trương phát triển kinh tế biển, đảo gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo, củng cố quốc phòng, an ninh vùng biển được quan tâm thực hiện tốt; an ninh biển đảo được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn một số hạn chế như kinh tế vận tải biển; thăm dò, khai thác dầu khí, khoáng sản chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt. Việc kêu gọi, thu hút vốn đầu tư cho phát triển kinh tế biển, nghiên cứu khoa học, điều tra cơ bản và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển Khánh Hòa còn hạn chế. Các nghiên cứu, điều tra cơ bản để xác lập luận cứ khoa học phục vụ công tác quản lý nhà nước, phát huy tiềm năng, lợi thế về biển và chủ động giảm thiểu tác động và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai còn hạn chế. Công tác quy hoạch, kế hoạch, đầu tư phát triển của các ngành, các cấp, các địa phương ven biển còn thiếu tính tổng thể, liên kết; công tác đào tạo, dạy nghề, hỗ trợ chuyển đổi việc làm cho người dân ven biển chưa đáp ứng được yêu cầu.

c) Phát triển đô thị

Chương trình phát triển hệ thống đô thị giai đoạn 2015-2020 đã hoàn thành công tác lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị cho các

địa phương (huyện Vạn Ninh, huyện Diên Khánh, thị xã Ninh Hòa, thành phố Cam Ranh), các địa phương còn lại đang tiến hành thẩm định và trình phê duyệt trong năm 2019. Công tác lập quy hoạch đô thị được triển khai thực hiện, nguồn vốn ngân sách và doanh nghiệp được sử dụng triển khai lập quy hoạch 1/500 các dự án khu đô thị, khu dân cư trong khu vực phía Tây Nha Trang, Quy hoạch phân khu khu vực núi Cô Tiên, Quy hoạch khu đô thị ven vịnh Cam Ranh,...Huy động nguồn vốn, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư về khu đô thị, khu tái định cư và nhà ở với hệ thống hạ tầng kỹ thuật được kết nối đồng bộ. Đến nay, đã có một số dự án khu đô thị hoàn thành hệ thống hạ tầng kỹ thuật và chuyển sang khai thác kinh doanh như Khu đô thị VCN – Phước Long I; Khu đô thị VCN – Phước Long II; Khu đô thị An Bình Tân,...Bên cạnh đó, các dự án nhà ở thương mại, nhà ở xã hội cũng đang trong giai đoạn thi công, hoàn thiện đưa vào sử dụng như tổ hợp căn hộ Panorama Nha Trang; chung cư PH; tổ hợp căn hộ Mường Thanh – Viễn Triều;...

Thực hiện mục tiêu phát triển Khánh Hòa trở thành đô thị trực thuộc Trung ương, trong đó thành phố Nha Trang là đô thị hạt nhân, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh; các đô thị vệ tinh là thị xã Ninh Hòa, Khu Kinh tế Vân Phong nằm ở phía Bắc; thị trấn Diên Khánh, Khánh Vĩnh nằm ở phía Tây; thị trấn Cam Đức, Tô Hạp, thành phố Cam Ranh, Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh nằm ở phía Nam, năm năm qua, tỉnh đã từng bước huy động các nguồn lực để tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng. Đến nay, hệ thống đô thị toàn tỉnh phát triển khá đồng bộ, tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh chóng *(đạt 60%)*. Toàn tỉnh có thành phố Nha Trang là đô thị loại I, thành phố Cam Ranh là đô thị loại III, có 03 đô thị loại IV, 04 đô thị loại V, cùng 08 khu vực xã được công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại V. Tất cả các đô thị đã có quy hoạch chung được phê duyệt và quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đang dần được phủ kín, trong đó, tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu của thành phố Nha Trang trên 97%, thành phố Cam Ranh và các đô thị khác trên 50%; quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới đã hoàn thành 100%. Theo tiêu chí đô thị trực thuộc Trung ương, hiện nay Khánh Hòa đạt 61,68 điểm (điểm chuẩn là 75-100 điểm).

d) Thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở:

Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển nhà ở đô thị tỉnh Khánh Hòa được nghiên cứu nhằm cụ thể hóa các mục tiêu về phát triển nhà ở đô thị toàn tỉnh, cụ thể hóa các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2016-2020, đề xuất các hạng mục cần ưu tiên đầu tư nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có để phát triển nhà ở.

Năm 2020, tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển nhà ở đô thị tỉnh Khánh Hòa, làm cơ sở để các sở, ban ngành liên quan, các cấp quản lý tiến hành giám sát, thực hiện đẩy nhanh tiến độ các dự án trên địa bàn; đồng thời nghiên cứu, kêu gọi đầu tư, phát triển thêm các dự án nhà ở cũng như bố trí quỹ đất cho việc phát triển nhà ở.

Diện tích sàn nhà ở bình quân năm 2019 đạt 21,3m^2 sàn/ người, đến năm 2020 đạt 22m^2 sàn/ người. Chất lượng công trình ngày càng cải thiện, tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố đạt 98% và tỷ lệ nhà tạm thấp, tỷ lệ nhà do người dân đầu tư xây dựng với chất lượng tương đối tốt.

e) Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới

Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 đã mang lại nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân nông thôn. Cơ sở hạ tầng nông thôn được đầu tư hoàn thiện theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới; các công trình được xây dựng đáp ứng nhu cầu, phục vụ sản xuất gắn với chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, mở rộng diện tích đất canh tác, phát triển các loại hình liên kết trong sản xuất, ứng dụng công nghệ cao; vệ sinh, môi trường nông thôn từng bước được cải thiện; Nhân dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ thiết yếu, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần; nâng cao năng lực cán bộ và hiện đại hóa trang thiết bị, phương thức làm việc; quốc phòng an ninh được củng cố, giữ vững. Đến cuối năm 2020, số tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới bình quân chung toàn tỉnh là 16,5 tiêu chí/xã, số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới là 56/92 xã (đạt 60,9%), vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra.

9. Tình hình thực hiện quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; ngăn ngừa và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường

Thông qua triển khai dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững (CRSD) đã nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng về nguồn lợi thủy sản; xây dựng năng lực ứng phó của cộng đồng về phòng, chống thiên tai. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cụ thể nhằm ngăn chặn đà suy thoái giảm nguồn lợi thủy sản và từng bước phục hồi và làm giàu nguồn lợi thủy sản vùng biển gần bờ. Xây dựng và mở rộng các mô hình đồng quản lý tài nguyên và hệ sinh thái biển trên cơ sở kế thừa của dự án CRSD.

Triển khai các bước dự án Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng ngập mặn ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Khánh Hòa gắn với quy hoạch 3 loại rừng của tỉnh. Thực hiện các chương trình bảo tồn các loài được ưu tiên bảo vệ. Trong thời gian qua, tỉnh Khánh Hòa tiếp tục thực hiện tốt chính sách giao khoán bảo vệ rừng, gắn trách nhiệm của người giữ rừng với quyền hưởng lợi thành quả, tạo điều kiện cho người dân tại chỗ, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số cải thiện, nâng cao thu nhập. Tăng cường quản lý, bảo vệ tốt 177.069 ha rừng tự nhiên theo quy hoạch. Tổ chức giao khoán bảo vệ rừng 73.814 ha rừng. Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư bảo vệ phát triển rừng giai đoạn 2016-2020 và giao cho các chủ rừng Nhà nước làm chủ đầu tư và tiếp tục thực hiện hỗ trợ trồng rừng sản xuất tạo điệu kiện phát triển vốn rừng. Đến cuối năm 2018 tỷ lệ độ che phủ rừng trên địa bàn tỉnh đạt 48%.

Về bảo vệ, quản lý tài nguyên: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai; xử lý nghiêm việc tự ý chuyển mục đích xây dựng đất và xây dựng các công trình trái phép trên đất nông nghiệp, việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất rừng, đất nông nghiệp không đúng đối tượng, trình tự thủ tục theo quy định. Tỉnh ủy Khánh Hòa cũng đã ban hành Chỉ thị số 10/CT-TU ngày 03/4/2018, theo đó chỉ đạo tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động khai thác, vận chuyển và kinh doanh khoáng sản cát, sỏi đất đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh, cụ thể: dừng, không cấp mới hoặc gia hạn nạo vét, thu hồi khoáng sản trong năm 2018; tập trung vào công tác kiểm tra, chấn chỉnh vi phạm trong hoạt động

khai thác khoáng sản, đặc biệt là khai thác khoáng sản cát; tham mưu tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định (bao gồm cả nạo vét, thu hồi khoáng sản từ sông, suối, hồ chứa, hồ thủy điện...); xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu các địa phương để xảy ra vi phạm trong công tác quản lý khoáng sản gây ảnh hưởng đến đất đai, công trình, cuộc sống người dân...

Về bảo vệ môi trường: UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 về kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 về kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2018-2020. Triển khai thực hiện Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 về kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Đến nay trên địa bàn tỉnh không còn cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom đạt 100%, tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt 100%.

Về ứng phó biến đổi khí hậu: đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch kiểm soát, bảo vệ tài nguyên du lịch gắn với bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu tác động đến phát triển du lịch tỉnh Khánh Hòa. Triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh: Xây dựng đập ngăn mặn trên sông Cái, các dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8).

10. Tình hình thực hiện nhiệm vụ về củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; triển khai hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục triển khai tốt nhiệm vụ xây dựng, củng cố các tiềm lực khu vực trong phòng thủ tỉnh theo đúng Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị định số 152/2007/NĐ-CP của Chính phủ; bảo đảm hài hòa phát triển kinh tế đi đôi với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh. Tập trung xây dựng nền biên phòng toàn dân vững mạnh gắn với thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững chắc. Đẩy mạnh thực hiện phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, trật tự, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Công tác đối ngoại quân sự đã thực hiện đúng quy chế đối ngoại quân sự và quan hệ quốc tế. Thường xuyên thực hiện các biện pháp đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn các hoạt động thu thập tình báo, gây dựng cơ sở, phá hoại của cơ quan nước ngoài và các phần tử xấu, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho các đoàn vào đoàn ra.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về hội nhập quốc tế theo phương châm *"chủ động, độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ, tích cực hội nhập quốc tế"*, tỉnh Khánh Hòa tiếp tục duy trì, thực hiện và khai thác có chiều sâu các mối quan hệ hợp tác quốc tế đã ký kết với các địa phương nước ngoài, đặc biệt là các mối quan hệ hữu nghị truyền thống với các nước như Lào, Campuchia, Hàn Quốc, Nga,..; vừa nghiên cứu phát triển hợp tác với các nước

Nhật Bản, Úc,... qua đó tranh thủ xây dựng hình ảnh, phát triển tình đoàn kết, hữu nghị giữa Việt Nam nói chung và Khánh Hòa nói riêng với bạn bè quốc tế, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Việc mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế đã giúp tỉnh tranh thủ được các nguồn lực bên ngoài; các dự án, chương trình, hoạt động viện trợ trên địa bàn tỉnh đã góp phần thiết thực cho cộng đồng trong công tác giảm nghèo, giải quyết các vấn đề xã hội, cải thiện điều kiện sinh hoạt của người dân vùng dự án, đặc biệt là hỗ trợ người dân các vùng bị thiệt hại do thiên tai gây ra.

11. Tình hình thực hiện cải cách hành chính; thực hiện xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; chất lượng đội ngũ cán bộ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương; sắp xếp và tinh gọn bộ máy; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Công tác cải cách hành chính được quan tâm, 100% cơ quan đảng, chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp xã đã được đầu tư kết nối mạng Wan và mạng truyền số liệu chuyên dùng dành cho cơ quan Đảng, nhà nước. Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh liên tục được tăng cường, hỗ trợ kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và công tác quản lý chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị. Toàn tỉnh có 138 Trang thông tin điện tử cung cấp thông tin và các dịch vụ hành chính công đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin và giải quyết TTHC của công dân, 192 cơ quan, đơn vị đã được triển khai sử dụng Phần mềm quản lý văn bản và điều hành; đã thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh.

Toàn bộ 07 giải pháp quản lý nhà nước về CCHC theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 ban hành tại Nghị quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ đã được tỉnh quan tâm triển khai đồng bộ, nề nếp. Hầu hết các mục tiêu mà tỉnh Khánh Hòa đề ra cho giai đoạn 2016- 2020 đều đạt, trong đó nhiều chỉ tiêu vượt kế hoạch, hoàn thành sớm hạn, như: Hoàn thiện quy trình giải quyết TTHC 03 cấp, hoàn thiện cơ sở dữ liệu TTHC, tỷ lệ thủ tục được cắt giảm thời gian so với quy định, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, tỷ lệ văn bản điện tử gửi/nhận trên môi trường mạng, ban hành mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm, chỉ tiêu giảm biên chế hành chính, sự nghiệp, chỉ số mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Đặc biệt, tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn ở ba cấp hành chính tỉnh và tại các cơ quan ngành dọc đã giảm rất đáng kể, tỷ lệ hồ sơ sớm hẹn tăng rất mạnh.

TTHC thường xuyên được rà soát, công bố và công khai đúng quy định của Trung ương, với tổng số TTHC ở 03 cấp hành chính tỉnh hiện nay là 1.829. Cơ sở TTHC đã được tái cấu trúc, chuẩn hóa và đồng bộ mã lĩnh vực, mã thủ tục theo quyết định công bố của UBND tỉnh và cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Đã có hơn 300 TTHC ở hầu hết các lĩnh vực, các cấp hành chính đã được cắt giảm thời gian giải quyết trên cơ sở đơn giản hóa quy trình giải quyết và tin học hóa trên Phần mềm một cửa điện tử, trong đó có nhiều thủ tục được cắt giảm từ 1/3 đến 1/2 thời gian (các TTHC lĩnh vực đầu tư, đăng ký kinh doanh, xây dựng, đất đai, tư pháp, nội vụ, văn hóa và thể thao, thông tin và truyền thông,...).

Rà soát và ghép các TTHC có liên hệ chặt chẽ với nhau để cho phép giải quyết trên một quy trình, người dân, tổ chức và doanh nghiệp chỉ nộp hồ sơ một lần để giải quyết đồng thời nhiều yêu cầu công việc là một trong các giải pháp quan trọng góp phần đơn giản hóa TTHC, rút ngắn thời gian giải quyết đã được tỉnh Khánh Hòa thực hiện quyết liệt và hiệu quả. UBND tỉnh đã triển khai thực hiện ghép nối, giải quyết liên thông TTHC theo cơ chế một cửa liên thông đối với các TTHC quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư, giao đất, cho thuê đất; tách thửa, chuyển nhượng, tách thửa, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Đến nay, UBND tỉnh đã ban hành/phê duyệt gần 500 quy trình liên thông giải quyết TTHC.

Điểm nổi bật nhất trong công tác CCHC của tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn 2015 - 2020 là việc đưa Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh đi vào hoạt động kể từ ngày 31/8/2018, đã tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phục vụ Nhân dân trên các nền tảng, phương phức hiện đại, góp phần tích cực xây dựng chính quyền điện tử, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, giảm phiền hà, phục vụ tốt hơn nhu cầu công việc, TTHC của người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Sau gần 02 năm đi vào hoạt động, Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết gần 1,1 triệu hồ sơ, trong đó có trên 190.000 hồ sơ nộp trực tuyến qua mạng Internet, chiếm tỷ lệ 17%; hỗ trợ khách hàng thanh toán trực tuyến phí, lệ phí với tổng số tiền trên gần 200 triệu đồng. Số lượng hồ sơ giao dịch trực tuyến, thanh toán trực tuyến ngày càng tăng mạnh, các dịch vụ, tiện ích phục vụ khách hàng ngày càng hoàn thiện, mở rộng qua đó giúp giảm thời gian giải quyết, giảm đáng kể giấy tờ, chi phí đi lại, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; tăng tính minh bạch, công bằng. Việc kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia trên toàn bộ các yêu cầu cũng là thành công rất lớn, không chỉ thể hiện tỉnh Khánh Hòa chấp hành tốt chủ trương chung của Chính phủ, mà còn mở ra điều kiện, kênh tiếp cận dịch vụ rất thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên cả nước mỗi khi có nhu cầu dịch vụ công liên quan đến tỉnh Khánh Hòa. Các mục tiêu cơ bản nhất, quan trọng nhất của Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh đã đạt kết quả rõ nét, nhất là mục tiêu tập trung, thống nhất đầu mối cung cấp dịch vụ công trực tuyến của toàn tỉnh theo phương châm "Một địa chỉ - Có tất cả".

Đã ban hành Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 12/12/2017 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Việc phân bổ, quản lý và sử dụng biên chế đã được thực hiện theo đúng quy định. Các quy chế phối hợp liên ngành được rà soát, điều chỉnh và ban hành mới nhằm đảm bảo công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đạt hiệu quả cao; các nhiệm vụ phân cấp ủy quyền tuân thủ theo quy định cũng như đảm bảo phù hợp tình hình thực tế.

Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giảm tối đa cấp trung gian. Quản lý chặt chẽ biên chế, thực hiện mục tiêu đến năm 2021 giảm ít nhất 10% so với biên chế được giao năm 2015. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm thực hiện nhằm đảm bảo chất lượng, phục vụ nhu cầu công việc của các cơ quan, đơn vị.

Kết quả cải cách hành chính của tỉnh được đánh giá thông qua chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Khánh Hòa: năm 2016 xếp vị thứ 12/63 tỉnh, thành phố; năm 2017 xếp vị thứ 6/63 tỉnh, thành phố; năm 2018 xếp vị thứ 11/63 tỉnh, thành phố; năm 2019 xếp vị thứ 34/63 tỉnh, thành phố.

12. Kết quả trong công tác chỉ đạo, phối hợp và tổ chức thực hiện kế hoạch 5 năm 2016-2020 trong từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

Các Nghị quyết, Chương trình hành động, Kế hoạch đã cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện trong kế hoạch 5 năm 2016-2020, phân công trách nhiệm cho từng ngành, lĩnh vực và địa phương xây dựng và triển khai thực hiện. Công tác chỉ đạo, điều hành, sơ kết và đánh giá nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được kịp thời và đầy đủ trên các ngành, lĩnh vực.

Tăng cường thực hiện quy chế hóa các mối quan hệ công tác, đẩy mạnh phân cấp và ủy quyền thực hiện quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, trong đó giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Công tác tham mưu thể chế hóa được triển khai thực hiện kịp thời và đầy đủ trên các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ, lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 5 năm, hàng năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm, hàng năm, kế hoạch, chương trình phát triển ngành, lĩnh vực giai đoạn 5 năm, hàng năm.

II. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025

1. Quan điểm, định hướng phát triển giai đoạn 2021-2025 có tính đến bối cảnh hậu Covid-19

Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, khó lường với các cuộc cạnh tranh chiến lược, chiến tranh thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, thị trường, nhân lực chất lượng cao; thách thức gia tăng từ biến đổi khí hậu, thiên tai và dịch bệnh, đặc biệt là những ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; các thách thức an ninh phi truyền thống, các thách thức đến từ những yếu kém nội tại của nền kinh tế, xã hội... đòi hỏi phải có tư duy chiến lược và những cải cách mạnh mẽ, đột phá trên tất cả các lĩnh vực để tạo ra động lực phát triển kinh tế, xã hội một cách bền vững.

Tập trung phát triển kinh tế nhanh, bền vững, trên cơ sở đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng các ngành dịch vụ, du lịch, công nghiệp, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp, tập trung xây dựng ngành nông nghiệp công nghệ cao, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và chủ động hội nhập quốc tế. Thực hiện có hiệu quả các nghị quyết và chương trình về phát triển kinh tế - xã hội; phát triển giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động

ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Tập trung xây dựng tỉnh Khánh Hòa ngày càng giàu đẹp, trở thành trung tâm kinh tế - du lịch, khoa học và công nghệ, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển, kinh tế du lịch và chăm sóc sức khỏe Nhân dân của vùng duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và của cả nước theo Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025

a) Mục tiêu: Khánh Hòa trở thành một trong những trung tâm kinh tế của cả nước, trung tâm du lịch lớn của khu vực và quốc tế.

b) Chỉ tiêu chủ yếu:

** Về kinh tế:*

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân hàng năm đạt 7,5% trở lên.

- GRDP bình quân đầu người năm 2025 đạt 4.610 USD.

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tiếp tục tăng tỷ trọng các ngành dịch vụ (chiếm 52,3%), công nghiệp, xây dựng (chiếm 31,3%) và giảm tỷ trọng các ngành nông, lâm, thủy sản (chiếm 7,8%).

- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2025 đạt 2 tỷ USD.

- Thu ngân sách nội địa năm 2025 gấp 2,2 lần so với năm 2020.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 2021-2025 đạt trên 360 nghìn tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân hàng năm trên 12%.

- Tỷ lệ huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội/GRDP hàng năm đạt 55-60%.

- Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong GRDP bình quân hàng năm đạt 32,8%.

- Tốc độ tăng năng suất lao động (giá so sánh) bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 6,8%.

** Về văn hóa - xã hội:*

- Số hộ nghèo năm 2025 giảm ½ so với năm đầu nhiệm kỳ (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025). Huyện Khánh Sơn, huyện Khánh Vĩnh phấn đấu mức giảm tỉ lệ hộ nghèo 4-5%/năm.

- Số người lao động có việc làm tăng thêm bình quân hàng năm trên 11,5 nghìn người.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2025 đạt 85%.

- Đến năm 2025, đạt 12,5 bác sĩ (10 bác sĩ công lập) và 37,5 giường bệnh (33,5 giường công lập) trên 10.000 dân (không kể trạm y tế xã).

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2025 dưới 8,5%.

- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt 95%.

- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 65%.

- Đến năm 2025, có 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, không còn xã dưới 15 tiêu chí; các huyện Vạn Ninh, Diên Khánh, Cam Lâm đạt chuẩn huyện nông thôn mới; thành phố Cam Ranh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

** Về tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững:*

- Tỷ lệ che phủ rừng năm 2025 đạt trên 46,5%.

- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 100%.

- Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường năm 2025 đạt 100%;

- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị năm 2025 đạt 100%;

- Tỷ lệ xử lý chất thải y tế (nước thải, chất thải rắn) đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường năm 2025 đạt 90%.

3. Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu

a) Tiếp tục thực hiện tốt thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế, kiểm soát lạm phát.

Thực hiện thể chế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp, đó là (i) Thực hiện thể chế về sở hữu: Đảm bảo các quyền của người sử dụng đất, của nhà đầu tư và của Nhà nước trong quá trình thu hồi đất để thực hiện dự án; thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho người bị thu hồi đất nhằm đảm bảo công bằng, hài hòa về quyền lợi giữa các bên và sớm ổn định cuộc sống cho người bị thu hồi đất; thực hiện kịp thời các quyền về đất đai và bất động sản trở thành một nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội theo cơ chế thị trường; quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước. Thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Khánh Hòa; bảo đảm tính minh bạch và độ tin cậy cao; quyền sở hữu trí tuệ được bảo vệ và thực thi hiệu quả. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả các thiết chế giải quyết tranh chấp dân sự với các quy trình, thủ tục đơn giản, công khai, minh bạch; (ii) Thực hiện thể chế phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp: Phát triển mạnh doanh nghiệp, khuyến khích khởi nghiệp, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, coi phát triển doanh nghiệp là then chốt trong phát triển kinh tế; đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản nhà nước trong quá trình sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn. Quản lý, giám sát chặt chẽ việc vay nợ và sử dụng vốn vay của các doanh nghiệp. Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công

lập, thực hiện hạch toán như doanh nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện; giải thể đơn vị sự nghiệp công lập kém hiệu quả. Thực hiện bình đẳng giữa các đơn vị sự nghiệp công lập và đơn vị ngoài công lập tham gia cung cấp dịch vụ công theo cơ chế thị trường. Thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Luật Hợp tác xã, Nghị định của Chính phủ. Nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài, tập trung mời gọi đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao tạo động lực thúc đẩy, phát triển kinh tế - xã hội toàn tỉnh và mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại của tỉnh.

Thực hiện thể chế phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường, đó là (i) Thực hiện thể chế để phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường:Thực hiện quản lý về giá đối với một số hàng hoá, dịch vụ thuộc quyền quản lý giá của Nhà nước phù hợp với cơ chế giá thị trường và nguyên tắc của hội nhập kinh tế quốc tế. Bảo đảm minh bạch thông tin về thị trường quyền sử dụng đất. Xác định giá trị quyền sử dụng đất theo cơ chế thị trường thông qua đấu giá, đấu thầu các dự án có sử dụng đất. (ii) Thực hiện thể chế để phát triển đồng bộ, vận hành thông suốt các thị trường: Là trung tâm tổng hợp cấp vùng về kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông, giao lưu trong nước và quốc tế, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của một vùng liên tỉnh, theo đó tiếp tục duy trì và phát triển các ngành dịch vụ có hàm lượng tri thức và công nghệ cao như tài chính, ngân hàng, hàng hải, hàng không, dịch vụ thương mại, dịch vụ giáo dục - đào tạo, dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe,...Tăng cường kiểm tra, kiểm soát các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường nhằm đảm bảo đủ tiêu chuẩn xuất khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Quản lý nợ công theo hướng đảm bảo an toàn, bền vững; đảm bảo mức dư nợ vay của ngân sách địa phương để chi đầu tư phát triển trên địa bàn không vượt quá mức tỷ lệ (%) trên số thu ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp; quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, triệt để tiết kiệm, gắn với hiệu quả công việc. Tạo điều kiện mở rộng mạng lưới hoạt động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh. Chú trọng đổi mới và nâng cao trình độ khoa học - công nghệ trong từng ngành, lĩnh vực và doanh nghiệp, nhất là chất lượng thiết bị, công nghệ, kỹ năng quản lý,...nhằm nâng cao tiềm lực khoa học - công nghệ của tỉnh. Hỗ trợ và tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, phát triển và chuyển giao khoa học-công nghệ; hình thành cơ sở dữ liệu của tỉnh về công nghệ, chuyên gia công nghệ. Thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách quy định pháp luật để phát triển và vận hành thông suốt thị trường bất động sản. Thực hiện tốt các chính sách xã hội về nhà ở, nhất là nhà ở cho người nghèo, người có thu nhập thấp, đối tượng chính sách xã hội, công nhân trong các khu công nghiệp…

Thực hiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với đảm bảo phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, đó là (i) Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh tỉnh Khánh Hòa, (ii) Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội, Đề án

giảm nghèo bền vững theo phương pháp tiếp cận đo lường nghèo đa chiều trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, (iii) Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm và quản lý chất thải. Nghiên cứu, khảo sát đánh giá hiện trạng để bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh, đồng thời phục vụ công tác quy hoạch, quản lý và cung cấp cho các dự án đầu tư vào tỉnh. (iv) Kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh huyện đảo Trường Sa để phát triển toàn diện huyện đảo Trường Sa trong thời gian tới, gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo, (v) Tăng cường hợp tác, liên kết với các địa phương trong phát triển kinh tế vùng, đặc biệt là trong công tác xúc tiến, thu hút đầu tư, kết nối cung cầu sản phẩm hàng hóa, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng liên tỉnh, liên vùng.

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, đó là (i) Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Mở rộng thu thập ý kiến đánh giá từ doanh nghiệp và người dân đối với quá trình triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, (ii) Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức xã hội - nghề nghiệp tham gia vào các chương trình, dự án hỗ trợ doanh nghiệp; thúc đẩy các hình thức liên kết doanh nghiệp, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp thâm nhập, phát triển thị trường.

b) Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chịu đựng của nền kinh tế; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển nền kinh tế số; cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, tham gia hiệu quả vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; khắc phục thiệt hại, phục hồi sản xuất kinh doanh sau thiên tai, dịch bệnh; mở rộng thị trường xuất khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng.

Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, trọng tâm là đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và sức cạnh tranh tăng cường sức chịu đựng của nền kinh tế:

Duy trì và phát triển các ngành dịch vụ có hàm lượng tri thức và công nghệ cao, trong đó chú trọng phát triển dịch vụ logistics. Tập trung phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn gắn với bảo vệ môi trường, phát triển các ngành, nghề phụ trợ; thu hút đầu tư để tạo ra các sản phẩm du lịch đa dạng, hấp dẫn. Đồng thời, tăng cường kết nối với các tỉnh trong khu vực, liên kết vùng để nâng cao năng lực cạnh tranh và sức hấp dẫn của du lịch Khánh Hòa[11].

---

[11] Các dự án khu du lịch đang xây dựng dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 như: Khu du lịch Green Hotel & Resort, Khu du lịch nghỉ dưỡng Mỹ Mỹ Resort,... Một số dự án đang kêu gọi đầu tư như: Khu nhà cổ gắn kết Thành cổ Diên Khánh với bến du thuyền Sông Cái, Khu du lịch sinh thái thác Ziông, Khu du lịch sinh thái Giang Ly, Khu du lịch Sông Mấu- Đá Dài,...

Thu hút và phát triển mạnh các ngành công nghiệp sạch, công nghiệp có lợi thế của tỉnh như công nghiệp năng lượng[12], công nghiệp chế biến[13]; triển khai các dự án có tính động lực, sử dụng công nghệ cao; phát triển công nghiệp nông thôn, tiểu thủ công nghiệp phục vụ nhu cầu tại chỗ, hoạt động du lịch và xuất khẩu, góp phần giải quyết việc làm. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các cơ sở hạ tầng tại các khu, cụm công nghiệp[14] trên địa bàn tỉnh nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh, góp phần ổn định và tạo nguồn thu mới.

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng tăng cường liên kết theo chuỗi, nâng cao giá trị gia tăng gắn với xây dựng nông thôn mới; đầu tư phát triển trung tâm nghề cá lớn; hỗ trợ ngư dân hiện đại hóa phương tiện đánh bắt xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo; nâng cao hiệu quả khai thác, chế biến thủy sản, đẩy mạnh đổi mới công nghệ gắn với sản xuất sạch theo các tiêu chuẩn phổ biến của quốc tế để gia tăng giá trị sản phẩm; thực hiện tốt quy hoạch thủy sản được phê duyệt, hình thành ổn định các vùng nuôi trồng thâm canh cao, các vùng sản xuất giống tập trung, an toàn, sạch bệnh; phát triển các khu chăn nuôi tập trung theo hình thức công nghiệp, áp dụng công nghệ cao, khu giết mổ gia súc tập trung; đầu tư nông nghiệp công nghệ cao, xây dựng thương hiệu nông sản Khánh Hòa, nhất là các loại nông sản có lợi thế cạnh tranh[15]. Bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng tự nhiên, đẩy mạnh trồng rừng phòng hộ đầu nguồn; đảm bảo an toàn các hồ chứa hiện có, đẩy nhanh xây dựng các hồ chứa, góp phần bảo đảm an ninh nước ngọt trên địa bàn tỉnh.

Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, gắn với yêu cầu chuyển giao công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với các doanh nghiệp tư nhân trong nước. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 50-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; tăng cường thu hút FDI quy mô lớn và các ngành công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường; tăng cường sự kết nối giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI thông qua các chương trình xúc tiến. Thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư kết hợp xúc tiến thương mại, du lịch trong và ngoài nước nhằm tiết kiệm chi phí; chú trọng công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong thực hiện các

---

[12] Dự án Nhà máy điện mặt trời Long Sơn, Nhà máy điện mặt trời Trung Sơn, Nhà máy điện mặt trời KN Vạn Ninh dự kiến đi vào hoạt động vào năm 2020-2021; Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1 dự kiến hoàn thành vào năm 2023-2024...

[13] Dự án đóng chai nước mắm thành phẩm dự kiến đi vào hoạt động vào năm 2021;...

[14] Dự án Cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Sông Cầu, Cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp Diên Thọ đang triển khai thực hiện, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025. Các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu, cụm công nghiệp đang kêu gọi đầu tư như: Hạ tầng CCN Cam Thành Nam, hạ tầng CCN vừa và nhỏ Ninh Xuân, CCN Tân Lập, CCN Diên Thọ (giai đoạn 2), hạ tầng KCN Nam Cam Ranh, Khu phức hợp công nghiệp Ninh Hải, Khu phát triển công nghiệp Ninh Tịnh (tiếp nhận các dự án đóng tàu, lọc hóa dầu, ...), hạ tầng KCN Dốc Đá Trắng,...

[15] Các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp đang triển khai thực hiện, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 như: Dự án An Tâm Farm, Trồng dâu, nuôi tằm và sản xuất kén, Trồng cây bưởi da xanh và cây có múi theo hướng bền vững,... Một số dự án đang kêu gọi đầu tư như: Tiểu dự án xây dựng CSHT Vùng sản xuất kinh doanh tôm giống tập trung Ninh Vân, kêu gọi xây dựng hạng mục hạ tầng còn lại như nhà mua bán hải sản, nhà điều hành... dự án Trung tâm nghề cá lớn tỉnh Khánh hòa,...

thủ tục đầu tư, kinh doanh. Trong 5 năm tới, thiết lập một số đường bay mới, kết nối Khánh Hòa với các điểm du lịch trên thế giới nhằm mở rộng mạng lưới giao thông kết nối du lịch.

Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển nền kinh tế số:

Xây dựng và tham gia triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia; tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nền tảng của tỉnh đảm bảo liên thông, chia sẻ đồng bộ, thống nhất, an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng theo tiến độ của Chính phủ và các bộ ngành Trung ương triển khai.

Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, chính quyền, MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh. 100% doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh và trên 50% số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh hoàn thành chuyển dịch lên nền tảng số.

Tạo môi trường thuận lợi nhất để phát triển thanh toán điện tử phổ biến rộng rãi tại Khánh Hòa. Đưa một số công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 có mặt trong các ngành sản xuất trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

Cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, tham gia hiệu quả vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu:

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, cắt giảm thực chất các điều kiện kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ nút thắt trong sản xuất kinh doanh, tạo động lực cho doanh nghiệp phát triển theo quy định Chính phủ.

Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các thành phần kinh tế; tập trung cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công; phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, tăng nguồn thu ngân sách nhà nước. Tạo điều kiện thuận lợi và nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh doanh khu vực kinh tế tư nhân để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, đa dạng với tốc độ tăng trưởng cả về số lượng, quy mô, chất lượng và tỷ trọng đóng góp trong GRDP của tỉnh, trở thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế, tạo điều kiện thúc đẩy hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn.

Khắc phục thiệt hại, phục hồi sản xuất kinh doanh sau thiên tai, dịch bệnh; mở rộng thị trường xuất khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng:

Tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi về tiếp cận vốn, tín dụng, tài chính, rà soát, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, mức độ thiệt hại của khách hàng đang vay vốn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhất là những ngành, lĩnh vực có thể bị ảnh hưởng nhiều như du lịch, vận tải, nông nghiệp, xuất khẩu, vận tải,... Tiếp tục cơ cấu lại nợ, khoanh nợ, giãn nợ, miễn giảm lãi vay, giảm chi phí đối với khoản vay mới và khoản vay hiện hữu của doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; có chương trình cho vay ưu đãi phù hợp hỗ trợ ổn định kinh doanh đối với các ngành, lĩnh vực chịu thiệt hại nặng nề của dịch Covid-19.

Các ngành, lĩnh vực kinh tế rà soát, kiểm kê, đánh giá các nguồn lực hiện có nhằm khai thác, huy động, bổ sung năng lực cho nền kinh tế, tạo động lực

thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là thúc đẩy thương mại, dịch vụ, du lịch, thu hút đầu tư toàn xã hội, sản xuất công nghiệp.

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá trực tiếp các sản phẩm đến người tiêu dùng của các thị trường nước ngoài, đặc biệt là các nước mà Việt Nam đã ký kết hiệp định thương mại tự do. Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam. Tăng cường công tác quản lý các hoạt động thương mại điện tử, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tham gia quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, mua bán hàng hóa thông qua Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Khánh Hòa.

c) Thúc đẩy phát triển các vùng và khu kinh tế theo quy hoạch; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển vùng; phát triển kinh tế biển.

Tập trung xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách, bố trí nguồn lực và thu hút đầu tư để đẩy mạnh phát triển 03 vùng trọng điểm của tỉnh, góp phần đưa tỉnh Khánh Hòa trở thành một trong những trung tâm kinh tế của khu vực và cả nước, đó là:

Khu vực vịnh Vân Phong là vùng kinh tế trọng điểm, là động lực phát triển kinh tế không chỉ của tỉnh Khánh Hòa mà còn là động lực cho cả khu vực miền Trung.. Tập trung thu hút đầu tư các ngành nghề phù hợp với định hướng quy hoạch trong Khu kinh tế; đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, sớm giao mặt bằng cho nhà đầu tư thực hiện dự án; từng bước hoàn thành các dự án hạ tầng thiết yếu theo quy hoạch được phê duyệt. Tổ chức lập Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 7836/TTg-QHĐP ngày 23/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tạm dừng chủ trương lập quy hoạch tổng thể phát triển hành chính-kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong và điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong. Tổ chức rà soát quy hoạch, xây dựng chiến lược phát triển, nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù trên cơ sở tiềm năng, lợi thế về kinh tế biển (du lịch, cảng biển logistics, thương mại, công nghiệp công nghệ cao...) để phát triển thành một trong những trung tâm kinh tế biển hiện đại, phát triển đột phá cho tỉnh và khu vực.

Thành phố Nha Trang là vùng trọng điểm của tỉnh. Thu hút đầu tư các ngành, lĩnh vực phù hợp với quy hoạch; chú trọng đầu tư các trung tâm văn hóa - nghệ thuật đa năng phục vụ Nhân dân và du khách; triển khai các dự án phát triển các ngành công nghệ - kỹ thuật cao; đưa vào khai thác các khu du lịch - dịch vụ, hạ tầng thương mại, khu đô thị, khu dân cư; huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ theo quy hoạch, phù hợp với yêu cầu phát triển thành phố Nha Trang trở thành đô thị trung tâm, văn minh, hiện đại.

Khu vực vịnh Cam Ranh là vùng trọng điểm của tỉnh. Thu hút đầu tư các ngành, lĩnh vực phù hợp với quy hoạch; chú trọng đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp, dự án điện mặt trời, dự án Trung tâm Nghề cá lớn ở cảng Đá Bạc. Hoàn thành đưa vào khai thác các dự án du lịch phía Đông và phía Tây Khu du

lịch Bắc Bán đảo Cam Ranh; phát triển vùng sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi tập trung theo hình thức công nghiệp, áp dụng công nghệ cao; huy động khai thác các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội và môi trường bền vững ở đô thị và nông thôn nhằm xây dựng khu vực vịnh Cam Ranh thành trung tâm kinh tế động lực phía Nam của tỉnh. Phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan trong việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc thu hút đầu tư tại Khu vực Bán đảo Cam Ranh.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh:

Tiến hành quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết về sử dụng vùng biển, bờ biển, tài nguyên biển của tỉnh để làm cơ sở cho quá trình triển khai xây dựng chiến lược phát triển của các ngành, lĩnh vực kinh tế biển. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế biển nhằm phát huy các lợi thế, tiềm năng của tỉnh và bảo vệ chủ quyền biển đảo, tập trung vào các ngành: Dịch vụ du lịch biển, đảo chất lượng cao; công nghiệp, cảng biển, vận tải biển - hàng không; kinh tế đảo; nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản gắn với xây dựng nông thôn mới. Xây dựng các khu kinh tế gắn với phát triển các khu đô thị ven biển; phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá. Đẩy mạnh công tác quy hoạch, gắn với đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển; phát triển khoa học công nghệ và nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển; quản lý toàn diện kinh tế biển, đảo; tuyên truyền phát triển bền vững kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh trên biển; tăng cường cơ chế, chính sách, huy động nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế biển. Huy động và phát huy các nguồn lực để khai thác tối đa, bền vững mọi tiềm năng và lợi thế vùng biển, đảo của tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng, nghiên cứu khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ kinh tế biển nhằm quản lý, khai thác và sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

d) Nâng cao hiệu quả quản lý nợ công và sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư

Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh nhằm triển khai có hiệu Luật Quản lý nợ công, các luật có liên quan và các văn bản hướng thi hành; đảm báo chính xác, tính đúng, tính đủa, công khai, minh bạch trong quản lý nợ công và gắn trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc quản lý nợ chính quyền địa phương.

Căn cứ quy định Luật Đầu tư công, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn, địa phương lập kế hoạch đầu tư công trung hạn phù hợp quy định của Luật Đầu tư công, bám sát các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, trong đó có các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu về tài chính, ngân sách, đầu tư. Lựa chọn danh mục dự án, tập trung quy mô lớn có tác động lan tỏa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phân chia theo ngành, lĩnh vực, chương trình.

Đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, gồm dự án chuyển tiếp, dự án đã hoặc chưa ký kết hiệp định nếu thấy không hiệu quả, phải nghiên cứu dừng ngay việc triển khai thực hiện để bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn vốn vay, kiểm soát chặt chẽ về sự cần thiết, chỉ thực hiện các dự án thực sự hiệu quả. Không để xảy ra tình trạng dự án được ký kết hiệp định nhưng không đưa được vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn.

đ) Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ; phát triển đô thị; tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển nhà ở; Chương trình xây dựng nông thôn mới

Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ:

Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Huy động các nguồn lực xã hội, nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, đầu tư theo hình thức hợp tác công - tư (PPP) nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ trên các ngành, lĩnh vực theo hướng đô thị hóa với cơ sở hạ tầng văn minh, hiện đại, có đầy đủ và đồng bộ hệ thống giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, xử lý môi trường, hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng, điện phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đầu tư mới và nâng cấp hệ thống đê sông, đê biển và các công trình phục vụ phát triển sản xuất, phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành cơ sở hạ tầng tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh, góp phần ổn định và tạo nguồn thu mới.

Phát triển đô thị:

Tập trung rà soát, điều chỉnh và thực hiện tốt công tác quy hoạch đô thị, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị; chú trọng phát triển hệ thống các đô thị trên địa bàn tỉnh, đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị, nhất là hạ tầng giao thông đô thị, nhà ở xã hội, công trình phúc lợi và nhà ở phục vụ người lao động làm việc ở các khu, cụm công nghiệp; kết nối hạ tầng thông suốt trong từng khu vực và toàn đô thị với các khu vực lân cận.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở:

Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển nhà ở đô thị tỉnh Khánh Hòa của Kế hoạch 5 năm 2021-2025, làm cơ sở để các sở, ban ngành liên quan, các cấp quản lý tiến hành giám sát, thực hiện đẩy nhanh tiến độ các dự án trên địa bàn; đồng thời nghiên cứu, kêu gọi đầu tư, phát triển thêm các dự án nhà ở cũng như bố trí quỹ đất cho việc phát triển nhà ở.

Chương trình xây dựng nông thôn mới:

Tập trung tuyên truyền, vận động để người dân đồng thuận, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới; huy động, khai thác có hiệu quả các nguồn lực để phát triển hạ tầng thiết yếu cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới, các xã

đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo lộ trình; đẩy mạnh hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển các mô hình sản xuất, liên kết sâu với doanh nghiệp, nhằm gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; triển khai thực hiện sâu rộng chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo hướng phát triển nội sinh và gia tăng giá trị; giải quyết vấn đề môi trường, gắn phát triển nông nghiệp với đô thị theo quy hoạch.

e) Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển thị trường lao động ổn định, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ phát triển kinh tế biển và các nhóm ngành du lịch, dịch vụ, công nghiệp - chế biến, nông nghiệp công nghệ cao. Tăng cường công tác phối hợp với các trường, viện, cơ sở đào tạo của Trung ương trên địa bàn trong đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh. Hoàn thiện môi trường và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của đội ngũ trí thức. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tăng cường cơ sở vật chất thông qua các nguồn vốn viện trợ, các chương trình, dự án hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế để tăng cường đầu tư cho giáo dục, nhất là các cơ sở giáo dục thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế khó khăn.

Tập trung đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu thực tế của xã hội. Thực hiện đào tạo nghề theo định hướng phát triển kinh tế, xã hội và gắn kết với nhu cầu doanh nghiệp; củng cố và phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tăng cường gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động và việc làm bền vững; đẩy mạnh các chính sách hỗ trợ việc làm; phát triển thông tin thị trường lao động và nâng cao chất lượng sàn giao dịch việc làm...

Tập trung các nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với các lĩnh vực tỉnh có thế mạnh; chú trọng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với doanh nghiệp, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ đối với lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, đặc biệt là công nghệ sau thu hoạch, công nghệ chế biến, công nghệ quản lý và sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của các trung tâm, trạm - trại triển khai, ứng dụng khoa học và công nghệ của tỉnh. Xây dựng hoàn chỉnh Đề án thành lập Khu công nghệ cao của tỉnh để tập trung thu hút đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị nghiên cứu, đảm bảo đến năm 2025, một số lĩnh vực công nghệ cao có cơ sở vật chất, sản phẩm đạt trình độ tiên tiến trong khu vực. Triển khai kế hoạch thực hiện tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và triển khai chương trình đổi mới sáng tạo, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo; thành lập và vận hành khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo với hình thức phù hợp, kết nối với mạng lưới khởi nghiệp quốc gia.

g) Phát huy giá trị văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, tạo việc làm, nâng cao đời sống nhân dân; bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng, chống dịch bệnh; thực hiện chính sách dân tộc; đẩy mạnh giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phát triển và nâng cao chất lượng báo chí, truyền thông

Phát triển văn hóa, xã hội theo hướng bền vững, tiếp tục quan tâm công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, trong đó chú trọng đến giá trị văn hóa truyền thống; quan tâm đầu tư các công trình văn hóa trọng điểm, các thiết chế văn hóa; nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Tiếp tục thực hiện cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại", chú trọng nâng cao chất lượng thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, triển khai kế hoạch hành động quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, pháp luật về an sinh xã hội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội. Tạo môi trường sống an toàn, thực hiện đầy đủ quyền trẻ em và chính sách thúc đẩy bình đẳng giới vì sự phát triển của phụ nữ.

Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ tạo việc làm theo Luật Việc làm, như chính sách tín dụng ưu đãi để hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm và các nguồn tín dụng khác; chính sách việc làm công; chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên; chính sách Hỗ trợ phát triển thị trường lao động. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả như Đề án Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Đề án hỗ trợ phát triển thông tin thị trường lao động và giải quyết việc làm tỉnh; Đề án hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Đề án nâng cao chất lượng sàn giao dịch việc làm trên địa bàn tỉnh. Tổ chức hướng dẫn các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp việc thực hiện tiền lương, tiền thưởng, điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng cho người lao động theo quy định của pháp luật.

Nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến. Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử, kê đơn và bán thuốc theo đơn; đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục các hành vi có lợi cho sức khỏe, dự phòng chủ động, khám, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình, bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân kết hợp với phát triển y tế chuyên sâu. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa y tế, phát triển y tế ngoài công lập.

Thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững theo phương pháp tiếp cận đa chiều, đẩy mạnh việc cung ứng các dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân; triển khai đầy đủ các chính sách trợ giúp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đảm bảo việc thoát nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo. Phân phối nguồn lực lại phục vụ cho 02 huyện miền núi và các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, thông qua việc đầu tư cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao trình độ văn hóa cho người dân.

Hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản kiên định bảo vệ hệ tư tưởng và niềm tin của Đảng và Nhà nước, đồng thời phản ánh sự kiện kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội chính của Việt Nam nói chung và tỉnh Khánh Hòa nói riêng, tạo đồng thuận, niềm tin xã hội trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hoàn thành việc thực hiện Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 nhằm tinh gọn hệ thống báo chí trên địa bàn tỉnh, phát triển đi đôi với quản lý tốt, xây dựng hệ thống báo chí mang tính cách mạng có quy mô hợp lý, chuyên nghiệp, hiện đại, vững mạnh, giữ vai trò trụ cột định hướng dư luận. Tăng cường phối hợp xử lý thông tin vi phạm trên mạng Internet.

h) Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Chủ động phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu để giảm thiểu thiệt hại, không để bị động, bất ngờ; nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai. Tiếp tục đầu tư nâng cao khả năng chống chịu trước thiên tai của công trình kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hệ thống đê điều, hồ đập. Chú trọng lồng ghép công tác phòng ngừa thiên tai vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là cơ sở hạ tầng ở các khu đô thị, các dự án ven sông, sát núi... phải đảm bảo khả năng tiêu thoát lũ, chống ngập lụt, sạt lở.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên. Tăng cường bảo vệ rừng, nhất là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, ngăn chặn có hiệu quả nạn phá rừng. Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách giao, cho thuê rừng và đất lâm nghiệp. Ưu tiên khoán rừng phòng hộ cho cộng đồng, tổ chức kinh tế, hộ gia đình để quản lý bảo vệ và hưởng lợi lâu dài theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt. Tổ chức hình thành và quản lý tốt các khu dự trữ tự nhiên, khu bảo vệ loài - sinh cảnh, khu bảo vệ cảnh quan theo quy định. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cụ thể nhằm ngăn chặn đà suy giảm nguồn lợi thủy sản; từng bước phục hồi và tái tạo nguồn lợi thủy sản vùng biển gần bờ. Xây dựng và nhân rộng các mô hình đồng quản lý tài nguyên và hệ sinh thái biển trên cơ sở kế thừa của Dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững. Tăng cường quản lý, xử lý nghiêm việc khai thác và xuất khẩu khoáng sản trái phép. Kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Thực hiện xã hội hóa một số dự án trong xử lý rác thải tập trung.

k) Hoàn thiện bộ máy chính quyền từ tỉnh đến cơ sở; đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính

Tập trung sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả; đổi mới việc tổ chức các hội nghị, việc xây dựng, ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án về phát triển kinh tế xã hội theo hướng nâng cao chất lượng và sát với tình hình thực tế; nâng cao chất lượng giám sát, thẩm tra và tổ chức các kỳ họp của HĐND các cấp; sắp xếp, tinh gọn bộ máy các cơ quan chức năng, hoàn thiện vị trí việc làm; nâng cao chất lượng quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, hướng đến mục tiêu xây dựng chính quyền phục vụ;

xây dựng đề án, phương án, chủ động thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình. Nâng cao chất lượng và đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập có điều kiện; thực hiện xã hội hóa một số lĩnh vực, ngành ở những nơi có điều kiện xã hội hóa cao.

Tập trung cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa hành chính, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, kết nối các mô hình quản lý và cung cấp dịch vụ theo hướng thông minh; hoàn thiện hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin và kết nối liên thông với các hệ thống, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; từng bước nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến, khai thác có hiệu quả các ứng dụng, dịch vụ trực tuyến phục vụ tốt nhất cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa, trong đó chú trọng xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách về ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng công nghệ; bảo đảm nguồn lực triển khai xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử tỉnh. Gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính; đổi mới phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tập trung tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp đối với việc tham gia sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính, có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị, năng lực, uy tín, tính chuyên nghiệp cao, tận tụy phục vụ Nhân dân. Tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương công vụ. Phát huy dân chủ, thu hút sự tham gia của Nhân dân để xây dựng bộ máy hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, kiến tạo, phục vụ.

l) Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng khu vực phòng thủ, giữ vững ổn định chính trị xã hội trên địa bàn, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới biển, đảo.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt các nghị quyết của Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quốc phòng, an ninh; tập trung xây dựng thế trận, tiềm lực khu vực phòng thủ, coi đây là một nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của cả hệ thống chính trị. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân vững chắc đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, không để các thế lực thù địch lợi dụng xuyên tạc, chống phá từ bên trong.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; chủ động tấn công trấn áp tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; kiềm chế và giảm tai nạn giao thông; đẩy mạnh phong trào *"Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"*, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính

trị vào công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Tiếp tục xây dựng lực lượng Công an xã chính quy; củng cố các tổ chức quần chúng làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở; bảo đảm cơ sở vật chất, hậu cần - kỹ thuật đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự trong tình hình mới, góp phần ổn định xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế.

Tăng cường hợp tác quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại quốc phòng. Mở rộng, nâng tầm quan hệ của tỉnh và các địa phương thuộc tỉnh với các địa phương nước ngoài, các tập đoàn kinh tế, tổ chức tài chính quốc tế trên cơ sở phát huy tối đa nội lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh, gắn với giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc. Tranh thủ các nguồn vốn, công nghệ, tri thức và các nguồn viện trợ của nước ngoài để khai thác tiềm năng, phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tăng cường triển khai và thực hiện hiệu quả công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, an toàn thông tin cá nhân.

III. Đề xuất, kiến nghị

Nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thu hút đầu tư, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và trong thời gian tới, UBND tỉnh Khánh Hòa đề xuất một số kiến nghị đối với Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương như sau:

1. Về lĩnh vực đầu tư:

a) Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép tỉnh Khánh Hòa tổ chức nghiên cứu, đề xuất một số cơ chế, chính sách đặc thù cho khu vực Bắc Vân Phong nói riêng và khu kinh tế Vân Phong nói chung để tạo động lực thu hút đầu tư.

b) Tại Điều 27 Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính Phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp quy định: *"Dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp được miễn tiền thuê đất 7 năm và hưởng các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật"*.

Tại khoản 3, Điều 18 Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định: *"Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định tại Điều 19, Điều 20 Nghị định này chỉ được thực hiện trực tiếp đối với đối tượng được Nhà nước cho thuê đất và tính trên số tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp"*.

Quy định tại 02 Nghị định trên mâu thuẫn lẫn nhau, dẫn đến việc không thu hút được các nhà đầu tư thứ cấp đầu tư vào cụm công nghiệp. Vì nhà đầu tư thứ cấp chỉ nhận được ưu đãi khi đầu tư sản xuất kinh doanh vào các cụm công nghiệp được đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh. Các cụm công nghiệp còn lại, nhà đầu tư thứ cấp sẽ không nhận được ưu đãi miễn tiền thuê đất vì không trực tiếp ký hợp đồng thuê đất với cơ quan nhà nước, mà phải ký với chủ đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng. Vì vậy, UBND tỉnh Khánh Hòa kiến nghị Chính phủ xem xét lại về quy định miễn tiền thuê đất đối với dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong các cụm công nghiệp để tránh chồng chéo, mâu thuẫn giữa các Nghị định, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư thứ cấp đầu tư vào cụm công nghiệp.

2. Về lĩnh vực quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp:

a) Kiến nghị Bộ Công an tiếp tục xem xét, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư, chuyên gia nước ngoài được nhập cảnh theo Thông báo 182/TB-VPCP ngày 15/05/2020 của Văn phòng Chính phủ (sau khi kiểm tra các yếu tố liên quan đến dịch bệnh) để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được sớm triển khai.

b) Kiến nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục có hướng dẫn cụ thể đối với việc cấp giấy phép lao động cho lao động nước ngoài (tiếp theo Công điện số 01/CĐ-LĐTBXH ngày 02/02/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra) trong tình hình hiện nay để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

c) Về thủ tục thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại và đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại quy định tại Điều 18 và Điều 20 Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại: khi các doanh nghiệp có nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình khuyến mại, như: điều chỉnh thời gian khuyến mại; thay đổi hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại và hàng hóa dịch vụ dùng để khuyến mại; giá trị giải thưởng..., doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc xác định về thời gian và nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung mà không để ảnh hưởng đến quyền lợi của khách hàng đã tham gia chương trình khuyến mại trước khi sửa đổi, bổ sung. Do vậy, kiến nghị bổ sung quy định cụ thể thời hạn, nội dung được phép sửa đổi, bổ sung chương trình khuyến mại sau khi đã thông báo/đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước mà không để ảnh hưởng đến quyền lợi của khách hàng đã tham gia chương trình khuyến mại trước khi sửa đổi, bổ sung.

d) Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01/2020/TT-NHNN, khách hàng phát sinh nợ gốc, lãi trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày liền kề sau 03 tháng kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch COVID-19 được cơ cấu lại thời hạn trả nợ giữ nguyên nhóm nợ trước thời điểm 23/01/2020. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư số 01/2020/TT-NHNN, khoản nợ gốc, lãi quá hạn của khách hàng phát sinh trong khoản thời gian từ 23/01/2020 đến ngày liền kề sau 15 ngày kể từ thời điểm hiệu lực của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN mới được cơ cấu lại thời hạn trả nợ giữ nguyên nhóm nợ trước thời điểm 23/01/2020. Như vậy, chỉ có khách hàng phát sinh nợ quá hạn trong khoảng thời gian nêu trên được cơ cấu nợ, giữ nguyên nhóm nợ. Tuy nhiên, hiện nay dịch COVID-19 còn kéo dài và diễn biến phức tạp, số lượng khách hàng vay vốn gặp khó khăn, dẫn đến không trả được nợ ngân hàng có xu hướng ngày càng tăng. Bên cạnh đó, tỉnh Khánh Hòa là địa phương có cơ cấu ngành dịch vụ, du lịch chiếm tỷ trọng cao, cần thời gian dài để hồi phục kinh tế và các hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp trở lại bình thường, có hiệu quả như phương án vay vốn ban đầu để đảm bảo khả năng trả nợ. Do vậy, tỉnh Khánh Hòa kiến nghị Ngân hàng Nhà nước xem xét kéo dài thêm thời hạn cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi phí giữ nguyên nhóm nợ.

đ) Dịch bệnh do Covid-19 gây ra ảnh hưởng đến ngành vận tải hành khách của tỉnh. Lượng khách du lịch giảm kéo theo sản lượng vận chuyển giảm, gây sụt giảm doanh thu của các doanh nghiệp vận chuyển. Để tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, tỉnh Khánh Hòa kiến nghị Bộ Tài chính miễn 100% phí trọng tải và lệ phí ra, vào cảng, bến thủy nội địa cho các doanh nghiệp trước mắt đến hết năm 2020.

3. Về đầu tư xây dựng cơ bản

a) Để đẩy mạnh thu hút đầu tư tại KKT Vân Phong, cần thiết phải bổ sung thêm nguồn vốn ngân sách nhà nước để tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông trong Khu kinh tế đồng thời phát triển thêm diện tích đất tái định cư để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng. Do đó đề xuất Chính phủ xem xét đưa KKT Vân Phong vào nhóm các KKT ven biển được ưu tiên tập trung đầu tư, xem xét bố trí lại một phần nguồn thu trên địa bàn (từ nguồn xuất nhập khẩu xăng dầu) để bổ sung nguồn vốn đầu tư hạ tầng và giải phóng mặt bằng một số dự án lớn trong Khu kinh tế (theo Thông báo số 159/TB-VPCP ngày 24/3/2017 của Văn phòng Chính phủ).

b) Để tạo điều kiện phát triển kinh tế liên vùng Nam Phú Yên - Bắc Khánh Hòa, trong đó có tận dụng và phát huy sân bay Đông Tác, kiến nghị Thủ tướng xem xét, chỉ đạo bổ sung thêm tuyến đường bộ cao tốc đoạn Vân Phong – Nam Phú Yên trong giai đoạn 2021-2025.

c) Ngày 10/6/2020, UBND tỉnh Đắk Lắk và Khánh Hòa đã có công văn liên tỉnh số 5014/UBND-TH về việc đề nghị bổ sung đường cao tốc Buôn Mê Thuột – Nha Trang vào Quy hoạch phát triển mạng lưới đường cao tốc Việt Nam trình Bộ GTVT xem xét, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chấp thuận phê duyệt bổ sung đường cao tốc Buôn Mê Thuột – Nha Trang vào Quy hoạch phát triển mạng lưới đường cao tốc Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Việc phát triển thêm hệ thống đường cao tốc nối thành phố Buôn Mê Thuột với các trung tâm kinh tế, du lịch lớn, cảng biển là vô cùng quan trọng và cấp thiết, là tuyến đường kết nối Tây Nguyên với đồng bằng Duyên hải miền Trung, kết nối hành lang vận tải Đông – Tây, do đó đề nghị Bộ Giao thông Vận tải xem xét, sớm trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận phê duyệt bổ sung đường cao tốc Buôn Mê Thuột – Nha Trang vào Quy hoạch phát triển mạng lưới đường cao tốc Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

d) Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ quan tâm bố trí vốn đầu tư hồ Đồng Điền phục vụ cấp nước trực tiếp cho Khu kinh tế Vân Phong theo đúng quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 380/QĐ-TTg.

đ) Kiến nghị Chính phủ xem xét, hỗ trợ bổ sung vốn đầu tư các công trình quan trọng cho tỉnh Khánh Hòa thực hiện đường giao thông ven biển, đê kè phòng chống ứng phó biến đổi khí hậu nhằm kích thích kinh tế và tạo động lực lan tỏa thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo việc làm.

e) Chấp thuận điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Cam Ranh để làm cơ sở xây dựng huyện Trường Sa để phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, trong đó

đặc biệt quan tâm phát triển du lịch biển, đảo tại Trường Sa gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh theo Kết luận 53-KL/TW của Bộ Chính trị.

4. Về công tác Cải cách hành chính

- Kiến nghị các Bộ ngành Trung ương khẩn trương hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hộ tịch để kết nối, chia sẻ với các địa phương, đáp ứng yêu cầu giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Kiến nghị Văn phòng Chính phủ làm việc với các Bộ, ngành Trung ương để thống nhất cơ chế kết nối, chia sẻ giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành với các hệ thống thông tin cấp tỉnh, phục vụ cho việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, thông suốt, liên thông trên phạm vi toàn quốc, tiết kiệm tài nguyên và chi phí thực hiện.

- Kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương triển khai đầy đủ cơ chế một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ; công bố quy trình chi tiết đối với phần việc thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Bộ, ngành, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo thời hạn giải quyết, trả kết quả theo quy định của pháp luật. Rà soát và công bố cập nhật TTHC kịp thời với sự thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật, theo 04 cấp trong phạm vi chuyên môn của ngành, để có cơ sở xác định đầy đủ phạm vi áp dụng xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng của các cơ quan hành chính nhà nước; đồng thời, cần cụ thể quy trình và thời hạn thực hiện; cập nhật kịp thời TTHC và quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Kiến nghị Trung ương xem xét, sớm ban hành các văn bản hướng dẫn, quy định khung về cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện cũng như việc tổ chức, sắp xếp tinh gọn các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

- Kiến nghị Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể việc triển khai biên lai điện tử đối với thu phí, lệ phí thực hiện TTHC; chỉ đạo Kho bạc Nhà nước nâng cấp dịch vụ công trực tuyến để bảo đảm phục vụ thông suốt, hiệu quả.

UBND tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo./.

***Nơi nhận*:**
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT & các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- LĐVP và CVNCTH;
- Lưu: VT.39

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Tuân

PHỤ LỤC 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU CỦA TỈNH KHÁNH HÒA GIAI ĐOẠN 2016-2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện giai đoạn 2011-2015	Mục tiêu giai đoạn 2016-2020	Thực hiện từng năm					Ước thực hiện giai đoạn 2016-2020	Đánh giá thực hiện so với mục tiêu giai đoạn 2016-2020
					Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Ước TH năm 2020		
1	Tốc độ tăng GRDP	%	106,5	7,5-8,0%/năm	107,97	107,9	107,54	107,30	100,05	106,1	không đạt
2	Quy mô GRDP giá hiện hành	Tỷ đồng	235.508		62.551	70.371	78.237	86.122	87.745	385.025	
3	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	47,4	Năm 2020 là 3.200 USD, tương đương 70 triệu đồng	51,82	57,86	63,89	69,86	70,76	70,76	đạt
4	Cơ cấu GRDP theo giá hiện hành		100,00	Tiếp tục chuyển dịch, tăng tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp-xây dựng và giảm nông, lâm, thủy sản	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	Tiếp tục chuyển dịch, tăng tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp-xây dựng và giảm nông, lâm, thủy sản	đạt
-	Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	%	13,91		13,04	11,98	10,96	10,46	10,18		
-	Công nghiệp và xây dựng	%	25,49		25,90	26,33	27,28	27,96	29,00		
-	Dịch vụ	%	49,05		50,14	51,20	51,22	51,23	51,21		
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	11,54		10,92	10,48	10,54	10,36	9,61		
5	Kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn	Triệu USD	Năm 2015 là 1.123 TrUSD	Năm 2020 là 2.000 TrUSD	1.208,31	1.175,51	1.313,14	1.490	1.450	Năm 2020 là 1.450 TrUSD	không đạt
6	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng	110.700	>215 nghìn tỷ đồng	31.899	36.748	41.211	46.201	50.821	206.880	không đạt
7	Thu ngân sách địa phương										
a	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	Năm 2015 gấp 1,4 lần so năm 2010	Năm 2020 gấp 1,5-1,7 lần năm 2015	18.094	20.269	21.885	19.074	12.177	Năm 2020 bằng 89,7% năm 2015	không đạt

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện giai đoạn 2011-2015	Mục tiêu giai đoạn 2016-2020	Thực hiện từng năm					Ước thực hiện giai đoạn 2016-2020	Đánh giá thực hiện so với mục tiêu giai đoạn 2016-2020
					Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Ước TH năm 2020		
-	Thu nội địa	Tỷ đồng	Năm 2015 gấp 1,8 lần so năm 2010		12.257	13.828	15.080	15.709	10.877	Năm 2020 gấp 1,1 lần năm 2015	
	Trong đó:										
	+ Thu từ tiền sử dụng đất	Tỷ đồng	2.991		1.445	1.282	2.103	1.201	571	6.603	
	+ Thu từ xổ số kiến thiết	Tỷ đồng	884		205	210	214	243	210	1.083	
b	Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp	Tỷ đồng	1,7		9.759	10.284	11.076	11.169	7.788		
	Trong đó:										
	+ Thu ngân sách địa phương hưởng 100%	Tỷ đồng			3.435	4.140	4.512	3.128	2.254		
	+ Thu ngân sách địa phương hưởng từ các khoản theo phân chia	Tỷ đồng			6.324	6.145	6.565	8.041	5.534		
8	Chi ngân sách địa phương										
-	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng	26.508		10.443	10.395	11.022	13.501	0		
	Trong đó:										
	+ Chi đầu tư	Tỷ đồng	10.539		5.019	4.310	4.233	5.983			
	+ Chi thường xuyên	Tỷ đồng	15.969		5.424	6.085	6.789	7.518			
9	Bội chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng			390	500,37	0,88	26,78			
10	Thứ hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)				24	23	17	29			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện giai đoạn 2011-2015	Mục tiêu giai đoạn 2016-2020	Thực hiện từng năm					Ước thực hiện giai đoạn 2016-2020	Đánh giá thực hiện so với mục tiêu giai đoạn 2016-2020
					Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Ước TH năm 2020		
11	Thứ hạng chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI)				48	48	55	49			
12	Số doanh nghiệp đang hoạt động và kê khai thuế đến thời điểm 31/12	Doanh nghiệp	6.073				10.401	11.040	9.996		
13	Về đầu tư trực tiếp nước ngoài										
-	Số dự án còn hiệu lực lũy kế đến thời điểm 31/12	Dự án			95	90	96	95	95		
-	Vốn đầu tư thực hiện	Triệu USD			729	714	932	1.006			
-	Vốn đăng ký còn hiệu lực đến thời điểm 31/12	Triệu USD			1.192	2.431	4.243	4.299			
14	Dân số trung bình	Nghìn người			1.207	1.216	1.224	1.233	1.240		
15	Mật độ dân số	Người/Km2			235	237	238	240	241		
16	Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên	Nghìn người			659,1	675,9	680,0	671,9	675,9		
17	Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc so với tổng dân số	%			54,6	55,6	55,5	54,5	54,5		
18	Tỷ lệ lao động qua đào tạo so với tổng số lao động	%	Năm 2015 là 62%	Năm 2020 là 80%	65,6	69,3	72,9	76,4	80,0	Năm 2020 là 80%	đạt
19	*Tỷ lệ rác thải sinh hoạt (ở đô thị và nông thôn)* được thu gom và xử lý	%									
20	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	Năm 2015 là 22 xã	Năm 2020 là 53 xã	28,0	35,0	42,0	49,0	56,0	Năm 2020 là 56 xã	đạt
21	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	23,4% (22/94 xã)	56,4% (53/94 xã)	29,8	37,2	44,7	52,1	60,9	60,9% (56/92 xã)	đạt

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện giai đoạn 2011-2015	Mục tiêu giai đoạn 2016-2020	Thực hiện từng năm					Ước thực hiện giai đoạn 2016-2020	Đánh giá thực hiện so với mục tiêu giai đoạn 2016-2020
					Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Ước TH năm 2020		
22	Tỷ lệ số huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	%									
23	Hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	Nghìn hộ			21,4	19,1	15,04	10,14	7,2		
-	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%			7,44	6,54	4,95	3,06	2,18		
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%		1,5-2%/năm	2,24	0,90	1,59	1,90	0,88	1,5%/năm	đạt

PHỤ LỤC 2

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU CỦA TỈNH KHÁNH HÒA GIAI ĐOẠN 2021-2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Ước thực hiện giai đoạn 2016-2020	Dự kiến giai đoạn 2021-2025	Kỳ báo báo
1	Tốc độ tăng GRDP	%	106,1	107,5	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
2	Quy mô GRDP giá hiện hành	Tỷ đồng	385.025	586.488	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
3	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng/người	3.200 USD (tương đương 70,76 triệu đồng/người)	4.610 USD	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
4	Cơ cấu GRDP theo giá hiện hành		100,00	100,0	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
-	Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	%	10,18	7,8	
-	Công nghiệp và xây dựng	%	29,00	31,3	
-	Dịch vụ	%	51,21	52,3	
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	9,61	8,6	
5	Kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn	Triệu USD	Năm 2020 là 1.450 TrUSD	Năm 2025 là 2.000 TrUSD	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
6	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng	206.880	361.600	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
7	Thu ngân sách địa phương				Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
a	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	Năm 2020 là 12,177 tỷ đồng, bằng 89,7% năm 2015	Năm 2025 là 23.357 tỷ đồng, gấp 1,9 lần năm 2020	
-	Thu nội địa	Tỷ đồng	Năm 2020 là 10.877 tỷ đồng, gấp 1,1 lần năm 2015	Năm 2025 là 22.858 tỷ đồng, gấp 2,2 lần năm 2020	
	Trong đó:				
	+ Thu từ tiền sử dụng đất	Tỷ đồng	6.603	5.000	
	+ Thu từ xổ số kiến thiết	Tỷ đồng	1.083	1.333	
b	Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp	Tỷ đồng	Năm 2020 là 7.788 tỷ đồng, bằng 97% năm 2015		
	Trong đó:				
	+ Thu ngân sách địa phương hưởng 100%	Tỷ đồng			
	+ Thu ngân sách địa phương hưởng từ các khoản theo phân chia	Tỷ đồng			
8	Chi ngân sách địa phương				Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
-	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Ước thực hiện giai đoạn 2016-2020	Dự kiến giai đoạn 2021-2025	Kỳ báo báo
	Trong đó:				
	+ Chi đầu tư	Tỷ đồng			
	+ Chi thường xuyên	Tỷ đồng			
9	Bội chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng			Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
10	Thứ hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)				Hằng năm
11	Thứ hạng chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI)				Hằng năm
12	Số doanh nghiệp đang hoạt động và kê khai thuế đến thời điểm 31/12	Doanh nghiệp	9.996		Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
13	Về đầu tư trực tiếp nước ngoài				Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
-	Số dự án còn hiệu lực lũy kế đến thời điểm 31/12	Dự án			
-	Vốn đầu tư thực hiện	Triệu USD			
-	Vốn đăng ký còn hiệu lực đến thời điểm 31/12	Triệu USD			
14	Dân số trung bình	Nghìn người	1.240	1.275	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
15	Mật độ dân số	Người/Km2	241	248	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
16	Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên	Nghìn người	675,9	714,5	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
17	Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc so với tổng dân số	%	54,5	56,0	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
18	Tỷ lệ lao động qua đào tạo so với tổng số lao động	%	80,0	85%	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
19	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt (ở đô thị và nông thôn) được thu gom và xử lý	%			Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
20	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	56,0	74,0	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
21	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	60,9	80,4	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
22	Tỷ lệ số huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	%			Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
23	Hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	Nghìn hộ	7,2	3,6	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
-	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	2,18		Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	1,5%/năm		Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm